
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Bahiya

<blockquote>Kalama tri ân bạn vungoc2804 & ho thi vui ghi chép.</blockquote>

[10/01/2022 - 11:40 - vungoc2804]

Đây là một trong những bài kinh nổi tiếng hàng đầu của Phật giáo. Vì sao? Nổi tiếng là sao, là được giới Tây phương, Âu Mỹ, họ đặc biệt chú ý và tất cả học giả Tây phương khi nhắc đến kinh điển họ đều nhắc đến Kinh Kalama, Kinh Simsapa, Kinh Bahiya. Vì tuy ngắn nhưng những bài kinh này mang tính định hướng và cốt lõi, trên tinh thần giao đũa của Phật pháp.

Bài kinh này, theo trong kinh, được thuyết giảng rất đặc biệt, đó là ngài Bahiya. Một vị được Ngài tôn vinh là "Đệ nhất tốc chứng" - khả năng chứng đạo nhanh nhất. Nhanh là sao? Là trong time biết Phật pháp, tính từ lúc không biết cho đến lúc biết và từ lúc biết cho đến khi chứng đạo đều được tính bằng phút. Thậm chí tính bằng giây. Chứng đạo với tất cả những gì mà vị Thánh vẫn có thể thành tựu trong thời gian bằng giây, bằng phút.

Trước khi đi vào nội dung bài kinh, chúng ta đi vào phần duyên sự trước. Mỗi một vị Phật chánh đẳng chánh giác thì có vô lượng đệ tử chứng thánh dưới sự hướng dẫn của Ngài, trong đó có vài chục vị có biệt hạnh - mà trong kinh miêu tả "là những vị đại thần chuyên trách bộ phận dưới sự cai trị của một ông vua". Các đức Thế Tôn trong ba đời đều có những vị đại đệ tử có những biệt hạnh như là Đệ nhất đầu đà, đệ nhất đa văn, đệ nhất tinh tấn, đệ nhất thiên nhãn,... Thì đức Thế Tôn cũng vậy, trong đó Ngài có một vị đại đệ tử là "Đệ nhất tốc chứng" - trong đó time biết đạo và chứng đạo nhanh tính bằng phút bằng giây mà không phải trải qua những giai đoạn nghiền ngẫm suy tư, cạo đầu đắp y, mang bát.03:31

Duyên sự như sau: Cách đây 100 nghìn đại kiếp có một Đức Phật hồng danh là() có vị đại đệ tử là "đệ nhất tốc chứng". Có vị thiện nam vào chùa và thấy ngài được tuyên dương với biệt hạnh như vậy, anh thích quá nên đã lễ phật cúng dường và phát nguyện sau này cũng sẽ trở thành một vị la hán có cùng thắng hạnh đó và được đức Phật thọ ký cho. 100.000 đại kiếp trôi qua "như một giấc mộng". Đến đời đức phật Ca Diếp trụ sinh rồi niết bàn, rồi từ lúc đó cho đến khi giáo pháp của ngài bị mất (tức là ko còn được biết đến nữa), thì trong khoảng time suy tàn đó có một nhóm 7 vị tỳ kheo thấy chạnh lòng trước cảnh Phật pháp ko còn được biết đến để học tập và hành trì nữa, các vị nghĩ cơ hội được gặp chánh Pháp đã hiếm mà giờ trong hoàn cảnh này, cứ phải chạy theo đám đông 05:20

[11/01/2022 - 12:59 - vungoc2804]

Chạy theo đại chúng, thì đó chỉ là thứ Phật giáo hình thức, không có nội dung. Họ bèn rủ nhau đi đến một chỗ để tu tập rất ráo. 7 vị mới tìm ra được một mỏm đá cheo leo, làm một cái thang để trèo lên đó, lên đến nơi thì xô đổ cái thang, coi như sống chết gì cũng ở trên mỏm đá đó thôi. Ngày đầu tiên thì vị lớn nhất chứng La hán lục thông, đi bát về để nuôi 6 vị kia nhưng 6 vị đều tui chôi, vì họ cương quyết đã lên đây thì một là đắc đạo hai là chết, làm gì có chuyện ăn được, vì ăn là không chết

được. Do duyên khiến cho vị La hán rời khỏi mỏm đá, tìm chỗ thích hợp để viên tịch, thì còn lại 6 vị. Ngày thứ 2 thì có một vị chứng tam quả có thần thông, đi bát đem về nhưng 5 vị còn lại vẫn giữ ý nguyện một là đắc đạo hai là chết, chứ ko sống lung chừng. Vị tam quả hiểu được lòng quyết tâm đó nên ra đi vì mỏm đá có chút xú, ở lại cũng ko giúp gì được, chỉ góp phần chen lấn thôi nên okay vị đó ra đi. Còn lại 5 anh em. 5 vị này ở lại ráng lắm cũng ko đắc gì hết, vừa đói khát kiệt sức vì lạnh. Sau khi chết mỗi vị đi theo nghiệp riêng của mình, vì một kiếp tu tập sao có thể xô đổ cả núi nghiệp đã tích lũy. Đến đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì như chúng ta biết vị thứ nhất đã nhập niết bàn, vị thứ 2 sinh về cõi ngũ tịnh cư(cõi dành cho các vị A na hàm). Vị đó một hôm chợt nhớ lại kiếp xưa, ko biết những người bạn sống chết nơi mỏm đá đó bây giờ ra sao. Ngài xét thấy mỗi vị đều có một định phận hết, có người vẫn còn phàm, có người chứng la hán rồi, nhưng có một vị hiện đang rất cần sự giúp đỡ của mình. Đó là ai? Okay để tạm đó giờ sang phần khác. Thì trong 5 vị kiếp xưa, có một vị sinh tại vùng Bahiya, địa phương xa xôi, phương ngoại biên địa. Ngài sinh ra tại vùng đó và cũng được đặt tên là Bahiya. Thì một ngày ngài tổ chức anh em chuyên đi buôn trên biển, chẳng may thuyền bị bể, tấp vào một bờ biển tên là ...cách savathi của đức Phật là 2000 do tuần, tạm tính là 18.000km, hơi bị nhiều. Áo quần ban hành tả tơi, ngài lấy đỡ vỏ cây quán tạm. Mà xứ đó là vùng biên địa nên mê tín lắm, thấy ngài ăn mặc quái đản nên nghĩ là thánh nhân phương nào tới đây, nên xi sụp bái lạy cúng dường. Do ưa lợi dưỡng này nên ngài thấy thế cũng được, ko thay đổi ngoại hình nữa, do đó ông có ngoại hiệu là Lúc đó ông Phạm thiên rã xuống tìm 5 người bạn của mình đâu hết rồi, thì thấy ông này đang "múa gậy vườn hoa", đang một cõi đi về, ông thấy cái đà này không xong rồi, ngày xưa tu quá là tu, mà giờ như đốn củi 3 năm thiêu 1 giờ do đi vào đường tà, ông mới xuất hiện nói rằng:"ông không phải là thánh, đừng có tự nhận mình là thánh. Trên đời này có thánh thiệt, và vị đó cũng dạy người khác cách trở thành la hán, tôi khuyên ông hãy đến tìm vị đó đi. Vị đó ở kinh thành Savathi, cứ đi mà hỏi dọc đường". Bahiya vừa đi vừa hỏi. Với Phật lực và sự giúp đỡ của vị phạm thiên, ông đi suốt đêm (18.000km) không nghỉ mà không mệt, về đến Savatthi là ra rồi. Vì sao không nghỉ? Trong kinh nói ông đã tu 100.000 đại kiếp rồi, kiếp này là kiếp cuối cùng phải chứng la hán không thể chết được. Do cái linh tính rằng mình sẽ không còn sống được bao lâu. Cho nên bằng mọi giá phải đốt thời gian mà đi. Vào chùa kỳ viên, hỏi chư tăng thì biết đức Phật đi bát, chạy đi tìm Phật dọc đường. Mà Phật buổi sáng là đã biết rồi, sẽ gặp đại đệ tử, người đã hướng nghĩ về ngài suốt 100.000 đại kiếp, sẽ hạnh ngộ với Ngài và cũng chia tay Ngài trong vòng vài phút. Cho nên khi Ngài gặp ông, trong chánh tạng và trong chú giải có ghi, lúc đó đức Thế Tôn biết thân của Bahiya đang mệt và tâm thì đang bông bột do gặp được Ngài ông mừng lắm, đức Phật cố ý cho ông nhìn thấy hảo tướng uy nghi của ngài, hào quang của ngài, mà ông nhìn ngài ông chết điếng. Khi mà ông nói rằng "bach đức thế tôn, xin ngài hãy nói đạo cho con nghe, để con được nhiều lợi lạc" thì ngài xét thấy ông này bây giờ chưa sẵn sàng. 17:39

[11/01/2022 - 04:36 - vuihtv]

Lớp Kinh tạng trích điểm, thứ hai, 10/01/2022

Kinh Bahiya

Hôm nay chúng ta học bài kinh Bahiya. Đây cũng là một trong những bài kinh nổi tiếng hàng đầu của Phật giáo. Nổi tiếng là sao?

Nổi tiếng = được giới Tây phương, Âu Mỹ người ta đặc biệt chú ý và tất cả các học giả Tây Phương khi nhắc đến Phật giáo nhắc đến kinh Kalama, Simsapa, Bahiya,....

Vì sao vậy? Bởi vì tuy ngắn nhưng những bài kinh có nội dung mang tính định hướng, cốt lõi trong tinh thần giáo nghĩa Phật pháp.

Đương nhiên, bài kinh này theo kinh thì được đức Phật thuyết giảng cho một đối tượng rất đặc biệt, ngài Bahiya, một vị mà Ngài tuyên dương "đệ nhất tốc chứng". Có nghĩa là trong các đệ tử đức Phật vị này có khả năng chứng đạo nhanh nhất. Nhanh là sao? Trong thời gian biết được Phật pháp, từ lúc không biết đến lúc biết tính bằng phút, từ lúc biết đến lúc chứng tính bằng phút, thậm chí tính bằng giây, chứ không có tính bằng giờ. 3 phút, 5 phút, 5 giây, 3 giây, ... nhanh như vậy đó. Chứng đạo với tất cả những thành tựu mà vị Thinh văn có thể thành tựu, trong thời gian tính bằng phút, 3 phút, 5 phút.

Trước khi đi vào bài kinh, chúng ta đi vào phần Duyên sự trước.

Mỗi vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác có vô lượng đệ tử chứng thánh, với sự hướng dẫn của Ngài, trong đó có vài chục vị được xem là có biệt hạnh. Trong kinh nói giống vị vua dưới quyền cai trị của ông có vô số dân chúng, thiên hạ, bá tánh nhưng triều đình ông có các vị đại thần chuyên trách các bộ phận, ban ngành khác nhau như là: Thượng thư bộ lễ, Thượng thư bộ lại, Thượng thư lo chuyện kinh tế, tài chánh, quân sự, ngoại giao,... Ở đây cũng vậy. Các đức Thế Tôn 3 đời đều có những vị đại đệ tử có biệt hạnh, ví dụ: Đệ nhất đầu đà, đệ nhất đa văn, đệ nhất tinh tấn, đệ nhất thiên nhân, đệ nhất túc mạng minh, đệ nhất phân tảo,... thì đức Thế Tôn cũng vậy.

Ngài cũng là một vị Chánh Đẳng Giác và trong số các vị đại đệ tử có biệt hạnh đó, một vị “đệ nhất tốc chứng” có nghĩa là một vị biết đạo, chứng đạo ngắn, nhanh, có thể tính bằng phút, tính bằng giây, không trải qua giai đoạn nghe pháp, nghiên ngẫm, suy tư, cạo đầu đắp y, mang bát, chuyên tu khổ hạnh rừng sâu núi thẳm,... không, không, vị này không cần cái đó. Chỉ cần tích tắc thôi, từ lúc không biết đạo cho đến lúc biết chỉ tính bằng phút thôi.

Duyên sự nó như thế này.

Nói hơi xa chút, cách đây 100.000 đại kiếp có một đức Phật xuất hiện trong trái đất. Trái đất hủy và cứ như vậy rồi thành, trụ, hoại, không, đến 100.000 lần thì đến trái đất của mình.

Trong trái đất đó có một đức Phật hồng danh là Padumuttara, Ngài cũng có một vị đại đệ tử có thắng hạnh là đệ nhất tốc chứng, có anh thiện nam vào chùa, ảnh thấy đức Phật tuyên dương vị tỷ kheo đó là đệ tốc chứng, ảnh thích quá, ảnh lễ Phật, cúng dường, theo đạo, và ảnh nguyện về sau ảnh cũng trở thành một vị La Hán có biệt hạnh đó, có thắng hạnh đó và đã được đức Phật Ngài thọ ký cho.

100.000 đại kiếp trôi qua như là một giấc mộng. Đến đời Phật Ca Diếp, tức là trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni mình, đức Phật Ca Diếp ra đời hoằng pháp độ sinh, Niết Bàn, và giáo pháp của Ngài cũng tồn tại một thời gian, sau đó mất. Mất đây có nghĩa là không được người ta biết tới nữa. Trong lúc giáo pháp đang suy tàn, có nhóm 7 vị tỷ-kheo thấy chạnh lòng trước cảnh Phật pháp không được biết đến, không được học tập, hành trì nữa. Các vị nghĩ, bây giờ, cơ hội được gặp giáo pháp, được xuất gia hiếm lắm, mà bây giờ mình gặp Đạo trong hoàn cảnh này bây giờ mình cứ chạy theo đám đông, chạy theo đại chúng thì nó chỉ là Phật giáo theo hình thức, Phật giáo không có nội dung, buồn lắm. Thôi, anh em mình cùng chí hướng, rủ nhau vô chỗ hoang sơn dã lãnh nào đó tập trung tu tập rôt ráo, được ăn cả, ngã về không.

7 vị tìm ra mỏm đá cheo leo, làm thang treo ra đó, anh em lên được đó rồi thì xô đổ cái thang đó đi. Có nghĩa là, lên được mà không xuống được, sống chết gì trên mỏm đá này thôi. 7 vị tỷ kheo như vậy, ngày đầu tiên, vị lớn nhất chứng La Hán Lục thông, mới đi bát về nuôi 6 vị kia, nhưng 6 vị kia từ chối. “Đã lên đây một là đắc đạo hai là chết, làm sao có vụ ăn được, ăn thì đâu chịu chết. Một là đắc đạo, hai là chết, tại đây, nên các vị từ chối, nhịn 1 bữa. Do duyên nó khiến vị A La Hán tuổi thọ tới đó đủ rồi. Cho nên, sau khi anh em từ chối, Ngài từ già, bay ra khỏi mỏm đá, tìm chỗ thích hợp viên tịch.

Còn lại 6 anh em, đến ngày tiếp theo, 1 vị nữa chứng Tam Quả cũng có thần thông đi bát đem về. Nói “các vị ráng ăn đi, chứ còn kiểu này là chết đó”. Các vị nói “không. Tâm nguyện chúng tôi đến bây giờ vẫn không thôi chuyển, hoặc chết, hoặc đắc đạo, chứ không có ăn, không có sống lung chừng.” Thế là vị Tam Quả biết rõ quyết tâm của các vị này, cũng không ép, và vị này cũng ra đi. Vì mỏm đá có chút xiu mà chen chúc nhau, ở thì không giúp được gì mấy ông, chỉ góp phần chen lấn thôi, ok. Rút lui. Còn 5 vị. 5 vị ở lại, ráng lắm không đắc gì hết, cuối cùng, vừa khát, vừa đói, vừa lạnh, kiệt sức chết.

Đương nhiên, chúng ta biết rồi. Nói theo cách nghĩ của Phật tử Việt Nam “Chắc tu hành kiểu đó về trời hết”. Nhưng chưa chắc, cái đó không chắc. Bởi vì, chuyện chúng ta nỗ lực ghê gớm là trước mắt, nhưng tiền nghiệp quá khứ nó tới một núi. Làm sao tu hành 1 kiếp sống có thể xô đổ 1 núi tiền nghiệp được. Nên trong kinh chỉ nói là sau đó 5 vị đi theo nghiệp của mình. Vị về cõi này vị về cõi kia.

Đến đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Chúng ta nhớ. 7 vị tỷ kheo đó, 1 vị chứng La Hán Niết Bàn rồi, miễn kể. Vị thứ hai sanh về cõi Ngũ Tịnh cư, tức là cõi dành cho các vị A Na Hàm, vị đó một hôm chợt nhớ kiếp xưa, xét, không biết

mấy người bạn cũ, anh em sống chết ở mòm đá đó bây giờ ra sao. Ngài xét thấy, mỗi vị bây giờ có định phận hết. Có vị còn phàm, đang đi tìm đạo, có vị đã chứng La Hán rồi,... Riêng có một vị đang rất cần sự giúp đỡ của mình, đó là ai? Giờ mình chăm chỗ đó. Mình qua chỗ khác.

Trong 5 vị tỳ kheo kiếp xưa, bây giờ, có một vị sanh ra tại một xứ tên là xứ Bahiya, một địa phương xa xôi, vì nó xa quá nên dân trung tâm kêu xứ bahiya, xứ phương ngoại, nó gần như biên địa /pantapadesa/ vậy đó, xa quá, dân trung thổ nó kêu là bahiya. Ngài sanh ở đó và cũng được đặt tên Bahiya. Rồi ngài mới cùng anh em tổ chức chuyến đi buôn trên biển, chẳng may thuyền bị bể, ngài tấp vô một bờ biển tên là Supparaka. Bờ biển này cách Savatthi chỗ đức Phật 2000 do tuần. Minh tính đầu đi, thì do tuần, có chỗ nói 11km, có chỗ tính 9 km, thôi giờ mình lấy 9 cho chắc ăn. Các vị lấy $9 * 2000$ nó bao nhiêu? (~ 18.000km) Tôi muốn tính mà tôi muốn nổi da gà. Coi bộ “hơi bị nhiều”. Ngài tấp vô trong đó áo quần ban hành tả toi hết, ngài mới lấy đỡ ba thứ vỏ cây, xơ dừa quần tạm. Mà dân xứ đó là xứ biên địa mà, nó mê tín ghê lắm.

Giống như miền quê của ngài Ajahn Chah, thời này nè, nó cũng đầu đến nỗi xa lắm, vậy đó mà lúc ngài Ajahn Chah đi dạy đạo cho Âu Mỹ, cho dân Băng-cốc, cho dân I-sâm tùm lum nổi tiếng khắp Thái Lan. Mà ngài về tới quê của ngài, ông ơi, về tới nơi, ngài thấy nó mê tín cực kỳ, dạy không nổi mà. Ngài Ajahn Chah, ngài đi dạy cả thế giới đó, mà về bản quán, quê xưa là bó tay.

Thì dân đây vùng sâu, vùng xa nó mê tín lắm. Nó thấy ông nội này ăn mặc quái đản quá, ông này chắc thánh nhân phương nào tới đây. Thế là nó xì xụp bái lạy, coi như cung đốn, cúng dường, ông thấy được quá. Minh do tai nạn tấp vô đây mà coi bộ ăn mặc quái gờ này được à, thế là, ông không ăn mặc bình thường như người ta, ông tiếp tục lấy xơ dừa vỏ mướp che thôi. Do đó ông có ngoại hiệu “Daruciriya Bahiya = Bahiya người mặc áo bằng vỏ cây.

Cũng giống Đông Tà, tên thật là Hoàng Cố, nhưng mà ông rất là giỏi nho, y, lý, số, phong thủy, y thuật, cho nên mới kêu Hoàng Dược Sư. Đây cũng vậy đó.

Ông yên tâm, êm quá rồi, giờ cuộc đời của mình chung thân suốt kiếp sống ở đây làm thánh nhân trả hình là tuyệt vời. Lúc đó, ông Phạm thiên ở trên, mới ra coi bạn cũ 5 mạng bây giờ ở đâu hết rồi. Ông ra ông thấy ông này đang “múa gậy vườn hoang”, đang một côi đi về ở Supparaka. Ông thấy không được, đà này không xong, hồi xưa tu hành quá cỡ thợ mộc mà bây giờ sa vào đường tà kiểu này là tiêu, coi như đốn củi ba năm đốt một giờ. Ông mới xuất hiện.

Cho nên, trong chánh kinh chỉ nói “có một vị trời, devata, dịch sát Pali là, một vị trời cùng huyết thống. Nhưng trong Chú giải nói, không, không có huyết thống gì hết, không có quan hệ máu mủ gì ở đây hết mà “chí thiết, chí thân” Devata không phải dục thiên, Dạ Ma, Đâu Suất,... đâu mà là một vị Phạm thiên côi Tịnh cư. Vị đó xuất hiện mới nói rằng : “Ông không phải là Thánh, đừng hiểu lầm, tự nhận mình là thánh. Bậy. Thật ra, trên đời có thánh thật và người đó biết cách dạy người ta làm La Hán nữa. Tôi khuyên ông tới tìm vị đó đi. Vị đó ở kinh thành Savatthi. Cứ đi hỏi dọc đường người ta chỉ cho”. Giống như ở Mỹ mà hỏi Washington ở đâu thì kiểu gì cũng có người chỉ thôi. Ở Úc mà hỏi Sydney, Brisbane thì dầu xa xa người ta cũng chỉ cho mình đi phi trường nào, đại khái như vậy.

Ông vừa đi vừa hỏi. Các vị tưởng tượng, 2000 do tuần có nghĩa là $9\text{km} * 2000$ xa lắm, mà ông đi trong 1 đêm thôi. Có bản dịch nói là ông đi trong một đêm, nhưng trong bản Pali saporati có nghĩa là suốt đêm, có chỗ dịch là một đêm, có chỗ nói là đi suốt đêm. Hai cái khác nhau. Trong chú giải chọn là đi suốt đêm. Có nghĩa là ông vừa đi vừa nghỉ vừa đi vừa nghỉ.

Trong Chú giải nói thêm với Phật lực của Thế Tôn, cũng với sự hỗ trợ của chư thiên đặc biệt vị Phạm thiên kia, giúp cho ông đi nhanh hơn, và ông không mệt, mặc dù ông vừa đi vừa nghỉ, có nghĩa là đêm, ngày không cần biết, miễn sao ông đi quãng đường xa như vậy và về đến Savatthi. Ông rã rời. Đi không nghỉ. Vì sao vậy?

Vì sao đi không nghỉ? Thứ nhất, trong kinh nói, do phước riêng của ông, ông đã tu 100.000 đại kiếp rồi, kiếp này ông phải chứng La Hán không thể chết được. Và do cái linh tính, linh giác của ông, ông linh cảm sống không lâu được, ông có cảm giác ông không sống lâu cho nên bằng mọi giá, ông phải đốt thời gian để ông đi.

Phần còn lại bà con biết rồi. Ông vào chùa Kỳ viên, hỏi chư tăng, chư tăng nói Phật đi bát, ông mới tiếp tục hỏi mọi người, tìm tìm coi Ngài đang đi bát ở đâu, và ông gặp Ngài đang đi bát dọc đường.

Buổi sáng hôm đó là Ngài đã biết rồi. Mờ sáng, đức Thế Tôn, buổi rạng sáng là Ngài đã biết bữa nay Ngài sẽ gặp một đại đệ tử đã hướng nghĩ về Ngài suốt 100.000 đại kiếp. 100.000 đại kiếp trước vị đó đã được thọ ký là sẽ là vị đại đệ tử của đức Phật Gotama, Ngài biết hôm nay ta sẽ gặp vị đại đệ tử, và vị đại đệ tử đó chỉ có thể hạnh ngộ với ta, rồi vĩnh viễn chia tay Ta trong vòng vài phút. Ngài biết. Cho nên, khi Ngài gặp ông.

Trong kinh nói, cái này vừa chú giải, vừa chánh tạng nha, Chánh tạng thì không nói rõ như chú giải. Lúc Thế Tôn thấy ông vừa đi quãng đường quá xa, ông đang quá mệt, mệt lắm. Thân đang mệt, tâm đang quá bông bột. Ông gặp Ngài ông mừng lắm. Trong kinh nói lúc đó đức Phật cố ý cho thấy hảo tướng uy nghi của Ngài, hào quang của Ngài, hảo tướng của Ngài. Thân thì rất là mệt mà tâm thì quá bông bột. Ông nhìn Ngài phải nói là ông chết điếng á, ông mừng, ông vui, chết điếng. Khi ông nói “Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng đạo cho con nghe, nhờ vậy con sẽ được nhiều lợi lạc”. Ngài xét thấy ông này ngay bây giờ, ông chưa sẵn sàng, phải một tí nữa, tích tấc nữa thì mọi thứ mới lắng xuống, thì ông mới nghe được. Cho nên, Ngài từ chối, để cho tâm ông chùng xuống chút. Ngài nói “Ta đang đi bát, không phải thời thuyết pháp”.

Ở đây phải nói thêm. Minh dịch là dịch “Thế Tôn” chứ trong đó có chỗ kêu Bhagava, có chỗ kêu “Bhante” mình đừng ngạc nhiên. Mình bây giờ mình phải Phật tử mình mới biết chữ Thế Tôn. Thời xưa, Bhante / Bhagava chỉ chung cho người có đức hạnh, mình dùng để xưng hô. Nhớ nha. Bhagava là một chữ của ngôn ngữ thời đó, chứ nó không mang nghĩa chuyên môn như bây giờ, mình giờ phải là Phật tử thứ gộc mình mới biết dùng mấy chữ đó “Thế Tôn, Thiện Thế,…” chứ thời xưa thì không, thời xưa chữ đó bình thường. Dĩ nhiên, biết đạo rồi thì mình biết nghĩa nó sâu hơn vậy thôi. Chứ cách xưng hô đó người ngoài họ biết. Như trong Kinh chỉ có một vài trường hợp, có nhiều vị Phạm thiên gặp Ngài không gọi Bhagava, không gọi Ngài là Thế Tôn, không gọi Ngài là Bhante mà gọi Ngài là “Mādisa”.

Chữ mādisa hay lắm. Mādisa gốc nghĩa xưa = giống như tôi = hiền hữu. Nghĩa đen nó là gì? Người tôi thương như bản thân tôi, bạn vàng, bạn vàng ơi, để tôi hỏi ngài cái này. Nó gần giống chữ bạn vàng Việt Nam vậy. Tôi lạc đề để các vị biết thêm tí ti nữa. Thêm tí kiến thức không chết ông, chết bà gì đâu.

Ông nói: “Bây giờ, con không biết chắc Thế Tôn còn sống được bao lâu và con sống được bao lâu, đây là cái dịp mà con nghĩ là duy nhất, biết đâu, biết đâu là duy nhất, biết đâu là cuối cùng để con được nghe pháp Thế Tôn. Con không biết là Thế Tôn đi trước con hay là con đi trước Thế Tôn, xin Thế Tôn dạy cho con”. Đó là nguyên văn Pali.

“Con không biết là Thế Tôn đi trước con hay là con đi trước Thế Tôn”.

Đức Phật từ chối 2 lần, tới lần thứ ba, Ngài nói “Thôi được, ta sẽ nói vấn tắt thôi”.

Đây. Đây mới là nội dung ghê gớm, cốt lõi ghê gớm của kinh nè.

Giờ bà con mở ra nha. Tôi hi vọng bà con có dịp học hết một bộ 5 cuốn Kalama này. Mà đừng có sợ, thứ nhất là mang tiếng 5 cuốn mà có 2 cuốn rưỡi thôi. Bởi vì một nửa là tiếng Pali. Mà 2 cuốn rưỡi, thì coi như đâu có bao nhiêu quý vị, không bao nhiêu hết. Chưa kể, kiến thức Phật pháp đi theo đó nó sẽ được hàm dưỡng, nuôi dưỡng, nó sẽ tiến triển theo hướng mà Toán kêu là lũy tiến, có nghĩa là theo hướng toán nhân, nhân đôi, nhân ba. Có nghĩa là, mình biết được chuyện này thì chuyện sau mình biết nhanh hơn, dễ hơn. Cho nên, khi mình được nghe giảng một số bài kinh rồi, thì những bài kinh còn lại chỉ cần nhắc sơ là được rồi. Cho nên, 5 cuốn mà chỉ còn 2 cuốn rưỡi. Mà 2 cuốn rưỡi trong đó phần lớn là trùng. Trùng có nghĩa là, bài a, bài b giảng rồi thì bài c, bài f nghe dễ hơn. Đây. Như vậy, mang tiếng 2 cuốn rưỡi nhưng học rất là mau. Mau lắm.

Bây giờ thì chúng ta đã có 2 cuốn rồi, và chúng tôi đang hoàn tất cuốn 3. Nói hứa hẹn thì giống như quảng cáo thì kỳ nhưng phải nói, cuốn 3 cuốn 4 nội dung còn khiếp nữa. Gồm những bài kinh nội dung càng ngắn dần, chúng tôi cố ý lựa những bài ngắn để cho bà con đừng có ngán, nhưng mà bao gồm tất cả những vấn đề một người Phật tử sơ cơ nói riêng và người tầm đạo nói chung bỏ túi chừng đó thì tôi nghĩ rằng, nếu cộng các bài giảng ngày thứ hai, thì tôi nghĩ rằng bà con không uổng phí kiếp người mà cũng không phải hối tiếc tại sao theo đạo mấy chục năm mà cái đầu giống trái dừa chỉ để đội nón thôi.

Rồi. Lúc bấy giờ đức Phật, Ngài dạy như thế này:

“Trong cái thấy chỉ là cái thấy, trong cái nghe chỉ là cái nghe, trong cái suy nghĩ chỉ là suy nghĩ thôi...”

Bây giờ mình diễn dịch ra nè.

Trong cái thấy chỉ là thấy, không có ai thấy hết. Nhớ nha.

Các vị biết cái hộp quẹt. Mình cứ kêu hộp quẹt, hộp quẹt của tôi, tôi mới mua hộp quẹt, nhưng các vị biết. Nói như Tô Đông Pha. Hồi đó tôi cứ tưởng Tô Đông Pha nói, tới hồi tôi mở kinh ra tôi thấy trong kinh mình có bài kệ y chang Tô Đông Pha, tôi e rằng ông Tô Đông Pha, mình giả định, ông coi trong kinh Hán tạng, đời nhà Tống đã có Hán tạng rồi. Ông thấy có bài kinh ông thích quá, ông mới dịch lại, ông không biết tiếng Phạn, ông chỉ sửa lại lời dịch thôi, thành thơ của ông. Hai là ông cao hứng ông làm bài thơ mà diễn lại nội dung đó. Và bài kinh đó đã được chúng tôi đưa vào trong quyển Kalama 3.

Nó như thế này. Tôi nói hộp quẹt trước. Mình nói hộp quẹt, thật ra, lửa từ hộp quẹt, lửa vốn dĩ không nằm sẵn trong hộp quẹt, mà lửa chỉ có mặt khi nào có sự kết hợp hợp lý giữa bánh xe, viên đá lửa, một tí ga hoặc là một tí xăng. Thì ga/ xăng, đá lửa, bánh xur, chưa kể, cấu trúc hợp lý của hộp quẹt nữa. Có cấu trúc nữa, chứ còn hộp quẹt mà bánh xe gắn ngu quá thì nó cũng không có ra lửa được. Nó phải là một cấu trúc hợp lý. Tổng cộng lại, cấu trúc hợp lý giữa bánh xe, kết hợp trên một cấu trúc hợp lý của những món sau đây : lửa, hoặc là xăng, bánh xe, rồi nó mới ra tia lửa. Tia lửa tồn tại bao lâu là do mình. Và khi hết duyên thì tia lửa mất. Mình lấy hộp quẹt đút vào túi quần một cách an toàn, và có thể ngủ với hộp quẹt trong túi quần, túi áo. Lúc đó không có lửa, không có bị phỏng đầu mà sợ. Mà khi nào cần thì mình cho mấy thứ đó kết hợp với nhau một cách hợp lý thì mình bèn có lửa, chứ lửa vốn dĩ không có sẵn trong đó.

Bài kinh này tôi nói đó. Trong kinh nói.

Tiếng đàn không nằm trong cần đàn, trục đàn, dây đàn, thùng đàn, phím đàn. Nó cũng không nằm trên ngón tay người chơi đàn. Mà khi nào mấy cái này gặp nhau, với sự kết hợp hợp lý của mấy thứ này nó mới bèn ra tiếng đàn. Cũng vậy, cái mình gọi ông A, bà B là sự kết hợp tối thiểu của 3 thứ: Căn + Cảnh + Thức.

Sự hiện hữu của mỗi con người suy cho cùng chỉ là sự hiện hữu của 6 căn, 6 trần thôi. Tức là, mình nói ông A, bà B, hoa hậu, ăn cướp, du đấng, thầy chùa, linh mục, thủ tướng,... tùm lum hết. Nói cho nó sang chứ thật ra chỉ là sự kết hợp của 6 căn, 6 trần.

Có nghĩa là, đó là nói gọn. 6 căn là: (1) Mắt và cái mà mắt thấy, gồm hình ảnh, màu sắc. (2) Tai tức là gồm có lỗ tai và âm thanh, tiếng động. (3) Mũi gồm lỗ mũi, thần kinh khứu giác và các mùi. (4) Lưỡi là thần kinh vị giác và các vị. (5) Rồi thân, gồm xúc giác và những gì mình có thể sờ chạm, và (6) Ý, có nghĩa là ý thức, tư duy, tinh thần, tâm linh của mình, cộng với những đề tài suy tư của nó. Thì chỉ có 6 cái này, 6 căn, 6 trần làm nên ông A, bà B, con chó, con mèo, con vịt. Cho nên, sự hiện hữu của một con người chỉ là sự hiện hữu của 6 thứ này. Đó là cách nói cho người sơ cơ.

Còn nói chuyên môn hơn nữa, mỗi phút giây như vậy, chúng ta chỉ tồn tại với 1 trong 6 căn thôi. Trong A Tỳ Đàm nói, thí dụ, con mắt nó đang làm việc thì toàn bộ các giác quan còn lại lúc đó không có làm việc được. Mà vì nó quá nhanh, tụi nó tiếp nối nhau. Khi tâm nhãn thức có mặt, thì nhĩ/tỷ/thiệt/thân/ ý đẹp. Ngay lúc đó chỉ có tâm nhãn thức thôi. Và, với sắc pháp nền tảng, tại mình đang sanh ở cõi ngũ uẩn mình có thân và tâm, có hồn và xác, thì lúc đó, về tâm, chỉ có 1 tâm nhãn thức trên nền tảng sinh học để con mắt nó làm việc. Nó chỉ chụp hình thôi. Con mắt nó chụp hình chứ nó chưa biết cái đó là cái gì. Nó chụp xong nó mới đưa vô trong ý thức, ý thức “ồ, cái này là cái tô, cái chén; ồ, cái này là đàn ông đàn bà, da trắng, da đen. Thì ở trong nó làm việc. Nhưng con mắt chụp hình.

Cho nên, bài kinh này rất là sâu. Sâu ở chỗ nào?

1/ Xác định rằng: Mọi thứ ở đời tất cả không có gì là 1 mà chỉ là sự kết hợp, tổng hợp, sự gặp gỡ giữa các điều kiện. Đó là vô ngã. Ở đây không có một cái cá thể, một cái tôi nào hết. Mà đó là sự kết hợp các điều kiện nó mới làm nên cái là hiện tượng có mặt. Sự có mặt của mình chỉ là hiện tượng thôi, nó tạo nên sự hiện hữu cái gọi là con người, mắt, tai, mũi, cứ theo cách đó mà hiểu. Có nghĩa là.

Phải ghi cái này.

Sự hiện hữu của mình chỉ là sự hiện hữu của 6 căn. Đối tượng của 6 căn là 6 trần. Đời sống của mình chỉ là hoạt động của 6 căn. Ngoài nó ra không có gì gọi là tôi hay của tôi. Nhớ cái đó. Nó hơi trừu tượng, thì ok, tui giảng hên xui. Bà con nghe được thì nghe, không nghe thì đi chết đi chứ tui đâu có giúp được.

Mình luân hồi là sao?

Do mình không biết chuyện đó. Mình không biết 6 căn 6 trần do duyên mà có cho nên mình mới đam mê trong tám thân này. Dầu mình làm con chó đi nữa thì mình vẫn tham sống sợ chết, vẫn muốn ăn cái này, vẫn muốn ngủ cái kia, vẫn muốn nằm chỗ nọ. Làm con chó, con heo, con dòi, mình vẫn như vậy.

Khi mình giải thoát là mình biết được, cấu tạo của đời sống này chỉ là như vậy thôi. Không có gì để thích và không có gì để ghét. Tất cả chỉ là giả lập, giả tưởng thôi.

Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống mà mình thích cái này ghét cái kia. Có được cái mình thích mình gọi đó là hạnh phúc. Còn gặp cái mình ghét mình gọi đó là đau khổ. Chỉ vậy thôi.

Tu tứ niệm xứ là sống bằng chánh niệm để thấy 2 cái : What & How.

Biết mình đang đi đứng nằm ngồi, đang ăn uống, tắm, rửa, đánh răng, lau mặt,... = biết mình đang hoạt động thế nào/ how.

What = Biết cái gì đang tồn tại trong lúc đó. Biết rằng đây là khổ thọ, đây là lạc thọ, hỷ thọ, xả thọ. Biết đây là tâm tham, đây là tâm sân, đây là tâm si, biết đây là tâm thiện, biết cái này là chánh niệm, trí tuệ, biết cái này là thiên định, ... đó là biết cái What. Biết cái gì.

Biết how và biết what thôi. Nếu đủ duyên thì không còn thích, không còn ghét. Có thích mới có ghét. Khi ta thích cái gì đó thì ta có cái ghét cái ngược lại.

Thích êm ấm thì ghét cái gì không êm ấm, nhớ cái đó. Hễ có thích thì có ghét. Khi mình ghét cái gì đó thì mình kín đáo thích cái ngược lại cái mình ghét. Luôn luôn là như vậy. Và có thích ghét thì mới tìm hướng giải quyết. Giải quyết sao ta? Đi tìm cái mình thích, trốn cái mình ghét. Cả hành trình làm người hay làm thú của mình từ lúc sinh ra hay chết đi nó chỉ là hành trình trốn khổ tìm vui, chạy theo cái thích và trốn chạy cái ghét. Chỉ vậy thôi. Và nó có 2 cách trốn chạy: Hoặc là làm ác hoặc là làm thiện. Đa phần là làm ác.

Mà toàn bộ hành trình đời sống mình nó chỉ là chuỗi thời gian, trốn khổ tìm vui. Chạy theo cái thích và trốn tránh cái ghét, chỉ vậy đó.

Khi mình biết mọi thứ là giả hợp, giả lập, do giả tưởng mà có thì tự mình buông.

Ngày trước mình còn phân biệt cái này là sướng khô sạch dơ đẹp xấu. Rồi sẽ có ngày mình thấy mấy cái này do mình nghĩ ra. Tức là, trong một điều kiện đặc biệt nào đó mình sẽ thích ăn món đó mà không thích ăn món khác. Trong hóa thân nào đó mình thích ăn thịt sống máu tươi, trong hóa thân nào đó mình thích ăn xác động vật chết, hôi thúi. Trong một hóa thân nào đó, mình thích ăn côn trùng, sâu bọ, mình thích ăn rau trái củ quả. Nhưng trong hóa thân nào đó mình thích ăn đồ chiên xào nấu nướng. Trong hóa thân nào đó mình chống chọi cái lạnh cái nóng bằng da, lông. Nhưng trong hóa thân nào đó mình chống chọi cái nóng cái lạnh bằng áo quần, y phục, dù nón,...

Tùy kiếp, tùy hóa thân. Như con bò con trâu nó chỉ chống chọi cái nóng cái lạnh bằng da và lông nó thôi, nhưng khi làm con người thì mình chống chọi cái nóng cái lạnh bằng áo quần, y phục, nhà cửa, xe cộ, mái che, vách ngăn,... Nghĩa là, điều kiện hạnh phúc con bò không giống điều kiện hạnh phúc của con người. Và điều kiện hạnh phúc một người Nhật không giống điều kiện hạnh phúc một người Việt. Người Việt giàu khác người Việt nghèo. Người Việt khỏe mạnh không giống người Việt bệnh hoạn. Có người suốt ngày xúc dầu, quần khăn, trùm mền, trốn trong chỗ khuất nắng thì họ thấy đó là sướng. Nhưng có người phải vạch ngực, ở trần, mặc áo ba lỗ, xà lòn, quần cụt đi nghênh ngang ngoài nắng, ngoài gió, họ mới thấy họ hạnh phúc. Nó có trường hợp đó.

Có người cả đời chỉ muốn ngâm nước, lội trong nước. Có người thấy nước là nổi da gà, rùng mình, lạnh xương sống. Thấy chưa? Có nghĩa là, tùy môi trường, điều kiện sinh học và nhiều nhiều và nhiều thứ mà chúng ta thích cái gì, ghét cái gì không giống nhau. Và từ đó, hễ có được cái mình thích thì gọi là hạnh phúc. Gặp cái mình ghét mình bèn gọi nó là đau khổ. Và, để giải quyết cái ý muốn trốn khổ tìm vui ấy, chuyện gì ta cũng làm. Có kẻ làm ác, có kẻ làm lành. Mà cứ vậy, làm nên

dòng chảy sanh tử luân hồi bất tận, miên viễn thiên thu. Một ngày nào đó, gặp Phật pháp, gặp minh sư thiện hữu thì mình mới biết chững lại, biết sống niệm & tuệ để nhận ra bản chất đời sống, ô thì nó là như vậy đó.

Thì Ngài mới nói như vậy nè.

Khi người biết 6 căn chỉ là 6 căn, ở đây không có cá thể, không có cái tôi, không có bất cứ cái gì là của tôi hết, thì nhờ vậy. Cái này nó hơi đặc biệt chỗ này. Chỗ này chúng tôi dịch, ai mà cứ dựa vào bản Pali thì thấy kỳ lắm, tại sao chúng tôi lời dịch Việt dài hơn bản Pali. Vì sao như vậy? Bởi vì chúng tôi dựa vào trong chú giải.

Trong bản Pali rất gọn : “Khi người hiểu được như vậy, thì người sẽ không bị bởi cái ấy”. Bị cái gì? Không nói. Đó là một cách nói gọn. “Khi người không bị bởi cái ấy, người sẽ không bị trong ấy”. Bị cái gì trong ấy không nói. “Khi người không bị trong ấy.” Bị cái gì trong ấy, không nói. Đó là một cách nói gọn. Ngôn ngữ nào cũng vậy, cũng có cách nói gọn.

Chẳng hạn như hôm qua, có cách nói vậy mà trời đất ơi, bác sĩ, dược sĩ, nha bằng cấp đầy một túi, mà nó gọi phone nó cự tôi mà coi như nó muốn chửi cha tôi luôn, nó không có hiểu.

Tôi nói thế này “Cầm lên để hạnh phúc. Đặt xuống để hết khổ”. Họ không hiểu. Họ nói, tu là mình phải hồng được cầm lên, cầm lên là đau khổ, nói vậy lỡ người ta cầm lên. Ủa, câu sau sao không đọc? Nó hiểu vậy đó.

Giống như trong danh ngôn có câu này: “

“Đừng đi trước tôi, tôi không muốn xem anh là thầy. Đừng đi sau lưng tôi, tôi không muốn làm thầy anh. Hãy đi ngang tôi, chúng ta là bạn.”

Câu này mà hiểu theo nghĩa đen, nghĩa tiểu học elementary là thấy bà nội luôn, sao hiểu.

Đừng đi trước tôi, tôi không làm học trò anh đâu. Đừng đi sau tôi, tôi không thích làm thầy anh.

Hãy đi ngang tôi chúng ta là bạn. Câu này nghĩa nó rất là hay, sâu ghê lắm. Nghĩa là, anh đừng áp

đặt, giáo điều, anh đừng lên mặt dạy đời tôi, tôi không nghe anh đâu, mà anh cũng đừng thờ phụng

tôi, tôi không có muốn đâu. Nhưng mà chúng ta hài hòa, cởi mở, đồng cảm thì chúng ta sẽ có nhau.

Hiểu vậy thì nó gọn, nó mềm biết bao nhiêu.

Cứ hiểu kiểu “Đừng đi trước tôi tôi không muốn làm học trò của anh. Đừng đi sau tôi tôi không muốn làm thầy của anh. Hãy đi ngang tôi thì chúng ta sẽ là bạn” Danh ngôn mà hiểu theo kiểu kia là thấy bà nội rồi. Đi chết đi.

Ở đây giải thích thế này.

Khi hiểu : Chỉ có 6 căn làm việc, chỉ 6 căn hiện hữu, ở đây không có cá thể nào hiện hữu, không có cá thể nào làm việc hết. Khi hiểu được như vậy cộng với duyên lành Ba La Mật. Thí dụ như, tôi nói thế này. Bà con ăn uống cẩn thận, thuốc men cẩn thận, thường xuyên tập thể dục, đầu óc lạc quan, sống chỗ thông thoáng, có gió có nắng thì sẽ khỏe mạnh. Nhưng mà phải có ngộặc đơn, là cơ địa bà con ra sao? Chứ còn bà mang trong mình căn bệnh di truyền từ nhiều đời, bà con hiện đang bị chứng nan y trong người, đang bị omicron trong người, mà bây giờ ăn uống cẩn thận, thể thao, phơi nắng,... nó đâu có tác dụng.

Khi người ta nói vậy là mình phải hiểu trong trường hợp nào. Chứ mình không có bắt người ta mở ngộặc đơn được. Nha. Ở đây cũng vậy, khi hiểu như vậy sẽ không bị trói buộc bởi tham ái & tà kiến, không chìm sâu trong ngã chấp đây là tôi, đây là của tôi, đây là bản ngã của tôi.

Bây giờ câu này mới ghê nè. Đó là dịch theo Chú giải, phần còn lại thì chúng tôi quay trở lại với Chánh tạng.

“Nhờ vậy, người không tiếp tục hiện hữu ở nơi đâu và lúc nào nữa”. Đây là chúng tôi dịch gọn, chứ còn trong chú giải để thế này. “Nhờ vậy, người sẽ không tiếp tục hiện hữu tại đây, ở đằng kia, giữa hai nơi. Đây chính là điểm kết thúc của tất cả đau khổ”

Idha = ở đây; Huram = đằng kia; ubhayamantarena = ở giữa hai nơi.

Bản dịch chúng tôi làm gọn lại.

“Người không tiếp tục hiện hữu ở nơi đâu và lúc nào nữa.” có nghĩa là sao? Có nghĩa là không bị vướng kẹt. idha = ở đây, huram = ở đằng kia.

Ở đây là cái gì ? Ở đây có 3 định nghĩa. Hura, đây cũng có 3 nghĩa, và chữ ubhayamantarena cũng có 3 nghĩa. Nghĩa là 3 trường hợp đó.

a/ Trường hợp 1 : Ở đây = cõi dục, đấng kia = cõi vô sắc, ở giữa 2 nơi này = cõi sắc. Trong chú giải đề nghị như vậy.

b/ Trường hợp 2 : Ở đây = 6 nội xứ/ 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi,...) ; ở đấng kia = 6 trần (sắc, thanh, khí, vị, xúc, ...)

Chỗ này bắt buộc chúng tôi phải ngưng lại. Phải ngưng ở đây. Toàn bộ thế giới này gồm có tinh tú, trăng sao, nhật nguyệt,... Rồi tới hành tinh này. Mà trăng sao gồm có luôn cả : Sao Hỏa, sao Kim, Thiên vương tinh, Mộc tinh, Venus, Saturn, Mars,... tùm lum. 9 ngôi sao trong Thái dương hệ, rồi cả hành tinh này gồm có đất đá, cây cỏ chim muông, súc vật, con người, bò bay máy cưa,... tất cả phi cầm tẩu thú, tất cả chỉ nằm gọn trong 6 căn và 6 trần. Là sao ?

Có nghĩa là ngoài mắt, tai, mũi, lưỡi,... ra thì chỉ còn 6 trần. Tôi hỏi các vị, mặt trời có phải nằm trong 6 trần không ? Phải. Nó là đối tượng của mắt và đối tượng của ý. Mặt trời, mặt trăng đó. Mình không có sờ được, mình không nếm nó được, mình không ngửi nó được, nhưng mình thấy nó được và mình suy nghĩ về nó được. Vậy nó nằm trong 6 trần.

Rồi, biển cả đại dương, kể cả những người đã chết, những vùng đất xa xôi mình chưa từng tới, thì nó vẫn là nằm trong 6 trần, nó thuộc về trần thứ 6, có nghĩa là đối tượng của ý thức, mình vẫn nghĩ về nó được.

Có nghĩa là, toàn bộ những gì mình thấy được, nghe được nó đều là trần hết. Thậm chí mình nghĩ về nó, nó cũng là trần. Trần cảnh, đối tượng.

Nhiều lần đi dạy tôi phải hỏi bà con. Thí dụ, bây giờ ngón tay của tôi nó là trần nào trong 6 trần ? Thì ai cũng nói đây là sắc trần hết, đối tượng của con mắt. Đúng không ? Tôi có thể ngửi ngón tay tôi được không ? Lúc bấy giờ nó là khí trần, đúng không ? Tôi có thể sờ nó được không ? Lúc bấy giờ nó là xúc trần. Đúng không ? và tôi có thể nhắm mắt lại tôi nghĩ về nó được không ? Được chứ. Như vậy chỉ ngón tay không là mình thấy nó tùm lum trần rồi.

Hoặc là bây giờ, chén cơm của mình, thức ăn trong chén cơm của mình, nó là mấy trần ? Nhiều trần lắm chứ. Mình nhìn nó thì nó là cảnh sắc, mình khua nó nghe lạo xạo nó là cảnh thanh. Mình nghe cái mùi nó nó là cảnh khí, mình ăn nó là cảnh vị, nó chạm vô môi, lưỡi là cảnh xúc. Mình nghĩ về nó, nó là cảnh pháp. Đúng chưa ? Chỉ là chén cơm mà đó là 6 trần rồi.

Chỉ vậy thôi. Nghĩa là mỗi lúc, mỗi khoảnh khắc, tích tắc mình sống với một trần nào đó thôi. Nhưng mà tại vì tụi nó tiếp nối nhau quá nhanh đi. Cái này phải học A Tỳ Đàm mới biết. Nó tiếp xúc nhau quá nhanh, mắt, tai, mũi, lưỡi,...

Thí dụ, tôi đang ngồi thiền, tôi đang theo dõi ra vô, ra vô, rồi rồi tâm tham, tâm sân, khó chịu nha, dễ chịu nha, đang ghi nhận tự nhiên « bùm » thì ý thức tôi nó đang làm việc, nhưng lúc đó âm thanh nó lớn quá nó cắt đứt ý thức làm việc, tôi đang theo dõi hơi thở, giờ theo dõi đó bị cắt khúc, đứt khúc. Nó nhường chỗ cho cái biết của lỗ tai. Lỗ tai nó nghe cái « bùm ». Lỗ tai nó vừa nghe cái « bùm » xong, quay trở lại ý thức. Ý thức là sao ta ? Là hết hồn hoặc là giận. Hết hồn là không biết cái gì. Còn giận « mình đang thiền mà tại sao họ ồn vậy ta ? Mình đang tu mà ? Bữa nay mình đang ăn chay mà tại sao nó chọc mình vậy ta ? Thí dụ vậy.

Thì rõ ràng như vậy, đang thiền hơi thở là ý thức đúng không ? Mà chưa đâu, nói chi li nữa. Lúc đó là có xúc giác làm việc, tại mình đang theo dõi mà, xúc giác làm việc, ý thức làm việc, hết 2 cái rồi. Mà giờ mình nghe cái « bùm » là lỗ tai nó làm việc. Mà lỗ tai chỉ ghi nhận âm thanh, nó chưa làm cho mình sợ. Lỗ tai nó chỉ ghi nhận âm thanh giống con mắt chỉ chụp hình thôi. Nhưng cái làm cho mình sợ là tụi nó ở trong nó phân tích. Cái trung tâm NASA ở trong nó phân tích « cái này là tiếng động do sơ ý bất cẩn, hoặc do ác ý của người nào đây nè » trong giải thích vậy mình mới nổi sùng lên. Thì bắt đầu, khi nổi sùng mình mới đứng dậy. Đứng là xúc giác làm việc. Banh con mắt ra coi chuyện gì xảy ra. Như vậy, tổng thời gian nó chỉ mất có 1 phút thôi, mà mình thấy các căn nó làm việc.

Nghe cái « bùm », mà nếu lúc đó có cái mùi, bẻ lò ga hay cháy nhà là lúc đó lỗ mũi làm việc. Ghê như vậy đó.

Tức là, mắt, tai, mũi làm việc. Lúc đó chỉ có lưỡi không làm thôi. Chưa kể, hết hồn mà bập môi chảy máu là mình biết cả vị mặn nữa. Là 6 căn. Nhưng riêng ở đây, mình chỉ kể mấy cái rõ ràng thôi. Thấy chưa ?

Cho nên, khi hiểu rõ được, sự hiện hữu của mình chỉ là sự hiện hữu của 6 căn. Đời sống của mình, chỉ là hoạt động của 6 căn trước 6 trần. Hiểu được như vậy thì bỏ được tham ái & tà kiến.

Tham ái là không có thích nữa, mà không có thích thì không có bất mãn. Còn Tà kiến là sao ? Không có tiếp tục chấp rằng, đây là tôi, đây là của tôi, đây là bản ngã của tôi. Xong chưa ?

Và, người như vậy thì không bị kẹt vào ở đây, đằng kia, và ở giữa.

Ở đây = không bị kẹt vào cõi Dục, cõi Sắc & vô sắc. Đó là định nghĩa 1.

Định nghĩa 2 : Không kẹt ở đây = không kẹt trong 6 căn. Không kẹt ở đằng kia = 6 trần ; Không kẹt ở giữa = là Danh pháp gồm tâm & tâm sở của mình.

Định nghĩa 3 : Ở đây = không bị kẹt ở Nhân ; đằng kia = là Quả ; ở giữa = tục đế/ chế định, vì tục đế/ chế định nằm ngoài nhân quả. Nhớ nha. Bởi nó đâu có thật đâu mà nhân – quả.

Mà chỗ này tôi ghét tôi không giải thích, bởi vì. Chắc cũng phải ráng từ bi chút xíu.

Chế định là cái gì ? Tôi dạy lớp intensive tôi quen rồi, tôi sợ giải thích lắm. Nó rất là tiểu học. Mất thời gian quá. Nhưng mà phải nói. Chế định là cái gì ?

Chúng ta có 2 cách nhìn về thế giới : (1) Nhìn về bản chất & (2) Nhìn qua hiện tượng.

Nhìn về bản chất là sao ? Tức là nhìn vào nội dung bản thể rốt ráo của nó. Thân này gồm 4 đại : Đất, nước, lửa, gió thổi. Đó là bản chất. Núi non, kinh rạch, nhà cửa, xe cộ, chim muông, súc vật,...

nếu nói về vật chất chỉ là bốn đại đất, nước, lửa, gió thổi. Đó là nhìn thế giới qua khía cạnh bản thể.

Nói về Tâm.

Tâm, xét trên hiện tượng là nổi nhớ quê, niềm hiếu đạo, lòng kính Phật, lòng ái quốc,... Đó là tâm thức nhìn qua góc độ hiện tượng.

Nhìn qua góc độ bản thể : Tâm chỉ gồm có sự biết, có người dịch là Tánh biết, biết cảnh thôi. Mà nó cộng với các tâm sở (các thành tố tâm lý) tiêu cực = tâm bất thiện ; Cái biết đó + các thành tố tích cực, gồm có chánh niệm, trí tuệ, thiền định,... = tâm thiện.

Ở đây, chỉ có cái biết + các thành tố tiêu/ tích cực thôi. Đó là tâm thức, ý thức nhìn từ góc độ bản thể.

Thế giới này cũng vậy.

Thế giới này nhìn từ góc độ bản thể, thì gọi là nhìn về khía cạnh chân đế hay là Đệ Tứ Tắt Đạn (4 cái tắt đạn) . Chịu khó vô google tìm nha, tìm Bốn Tắt đạn thì cái này thuộc về đệ tứ tắt đạn.

Còn nhìn qua khía cạnh tục đế là, là sao ta ? Đệ nhị tắt đạn = Thay vì đất nước lửa gió mình nhìn qua lớp vỏ bên ngoài, cái đó là hoa hồng, hoa cúc, hoa lan, hoa lài, hoa bưởi, đó là đàn bà đàn ông, đẹp xấu, cao thấp, dài ngắn, trắng đen, đó là người Mỹ, người Nhật, người Do Thái, người Lào, người Việt Nam, người Miến Điện,... = Nhìn qua khía cạnh hiện tượng/ Tục đế/ Chế định.

Tại sao Tục đế, chế định không vô thường ? Bởi vì, vô thường là vô thường trong đất, nước, lửa, gió chứ còn hình thức mình cứ nói vô thường, thật ra nó vô thường trong đất nước lửa gió thôi. Chứ còn « cái xe » nó vốn không có thật, nó hư các món phụ tùng chứ vốn dĩ trên đời không có chiếc xe. Nhớ nha. Khi tháo rời từng món làm gì có chiếc xe. Mình kêu là « xe tui nó hư, xe tui chạy tốt, xe tui bị nằm đường, xe tui đắt tiền,... » là lúc bấy giờ trong đầu mình đang hình thành ý niệm về cái gọi là một chiếc xe, chứ vốn dĩ, trong trời đất này không hề có một chiếc xe nào hết. Nó chỉ là sự cộng ghép, kết hợp một cách hợp lý giữa các món phụ tùng, linh kiện, thiết bị, chi tiết rời rạc nó làm nên cái gọi là chiếc xe.

Cho nên, thật ra đó là vấn đề giữa các bộ phận chứ còn chiếc xe nó không có thật.

Người được gọi hoa hậu, người mẫu, diễn viên, thầy chùa, linh mục, giáo hoàng, thủ tướng, ăn cướp, du đảng,... gì đi nữa thì nó chỉ là vỏ ngoài, tên gọi thôi. Chứ bản chất rốt ráo là chỉ là Bốn đại, chỉ là tâm, tâm sở, tức là tánh biết cộng với thành tố tâm lý tiêu/ tích cực. Chỉ vậy thôi.

Chứ vụ « giáo hoàng, thủ tướng, ăn cướp, du đảng,... » là không có. Không hề có. Nhưng Vô thường nó vô thường trên bản chất, chứ cái kia nó không có.

Sẵn tôi nói luôn. Thí dụ, mình nghe nói tổ chức nào đó bị tan rã rồi. Nó có tổ chức, ví dụ nhóm Phật tử từ thiện Kalama bây giờ nghe nói rã rồi. Tại trong đầu mình nghe, « nhóm Kalama nó rã ». Thật ra làm gì có nhóm nào gọi là nhóm kalama, trong trời đất không có cái đó. Chỉ là do một đám người nắm tay nhau làm việc tự nó gọi là nhóm kalama, asoka ... gì đó. Nghe nói nhóm đó rã rồi, thật ra làm gì có nhóm mà rã, cái đám đó nó không làm việc với nhau nữa thì đúng, chứ còn cái nhóm đó

do mình nghĩ ra, mình nghĩ ra có cái gọi là « nhóm ». Chứ thật ra không có nhóm, nó là một đám ròi rạc, từng đũa nam, đũa nữ, đũa già, đũa trẻ, đũa đẹp, đũa xấu, đũa giàu, đũa nghèo,... rồi nó ghép nhau lại thành cái gọi là nhóm, nghe nói nhóm đó rã rồi mình tiếc. « Trời ơi, bữa hôm nghe nói có nhóm Asoka, nhóm Kalama, nhóm... giờ tự nhiên nó rã rồi ».

Mà thật ra, không có cái nào gọi là nhóm. Không có cái nào là một hết. mà nó là nhiều cá nhân, nhiều cá thể, làm nên cái gọi là nhóm. Giờ đám cá thể nó không thềm làm việc nhau nữa, đũa thì bắt mất, đũa thì đi theo nhóm khác, đũa thì chán nản, buông chuyện nữa chừng không có làm việc nữa.... Nhớ nha.

Cho nên, cái chế định nó được kể riêng. Nhân – Quả & Chế định. Hoặc dịch sát Pali là : Năng duyên, sở duyên.

Chỗ này tôi e ngại ghê lắm. Bởi vì bà con không học A Tỳ Đàm, đặc biệt là không học bộ Patthāna. Tôi ngồi tôi è cổ ra tôi giảng cái năng, cái sở mệt lắm. Thôi bây giờ tôi chỉ nói nôm na thôi. Đó là Nhân & Quả thôi.

Rồi bữa nào bà con có duyên, chắc gặp nhau, chắc chuyện đó không có đâu. Việt Nam, chắc tu phước nhiều hơn tu huệ, rồi thêm nữa, điều kiện không có, Covid, biết kiếp nào nó hết. Gặp nhau bên Miến Điện thì bà con tu thiền chứ đâu có học.

Sẵn nói luôn, người kèm bà con tu thiền, hướng dẫn bà con là chư tăng, thiền sư Miến Điện chứ không mắc mớ gì tới tui, chứ đừng có đi đôn tâm bậy tâm bạ như một số người hiểu lầm. Tôi không có dính dáng gì. Tôi chỉ đại diện quý vị, và cùng với một số người nữa. Tôi chỉ đại diện, đề xướng, và toàn bộ vận hành của nó, sổ sách, tiền bạc là do một nhóm, khi việc xong thì sẽ do chính các hành giả quyết định cái cơ cấu, vận hành, tuổi thọ, chất lượng của Kalama. Chứ chúng tôi thì không. Chúng tôi là người đang nói nè. Tôi đã có chỗ về rồi.

Có nghĩa là, nhiều lắm thì trong mấy khóa đầu, về góp mặt coi bà con ăn ở ra sao, sinh hoạt, khi mọi thứ đã đi vào quỹ đạo thì các vị biết, tôi già rồi, tôi cũng phải có cái chỗ y tế nó tốt. Tôi về Châu Âu, hoặc về Mỹ. Nếu tôi về Miến Điện thì tôi về Inle, chỗ đó mỗi ngày, thí dụ mình muốn tu thiền hay dịch sách dịch kinh gì đó thì không lo chuyện nấu nướng, giặt giũ, không cần. Mỗi ngày có người họ tới họ làm, có chỗ, mình chỉ bỏ ra một ít thôi, nó rẻ lắm, một ít thôi, họ làm hết cho mình. Không lẽ làm xong đem bà con đi đến đó thì bà con chịu không nổi, chỗ đó không đủ chỗ chứa, về Kalama chứ bản thân thôi thì tôi đã tính.

Ok. Bây giờ chỉ giảng sơ sơ cho bà con thấy cái đó.

Ở đây nó là cái gì, ở đây kia là cái gì, ở giữa là cái gì. Nhớ nha.

Khi Ngài giảng xong như vậy, ngay lập tức, nghe cho kỹ, ngay lập tức ngài Bahiya chứng La Hán và 4 trí vô ngại. Bốn trí vô ngại là sao ? Nhìn đâu cũng thấy pháp (pháp vô ngại giải), ai nói chuyện gì nghe cũng hiểu (nghĩa vô ngại giải). Chỉ riêng về nghĩa vô ngại giải và pháp vô ngại giải mà nói chuyên môn là phải nói 8 tháng mới hết. Cho nên ở đây tôi nói sơ sơ thôi. Chứ còn, cái nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải nói 8 tháng mới hết. Nó rộng như vậy đó.

Biết nhân biết quả, biết pháp biết nghĩa = nhìn nhân biết quả, nhìn quả biết nhân. Là sao ? Nhìn cái này biết nó sẽ dẫn về cái gì, nhìn cái này biết nó được tạo ra, tác động bởi cái gì. Tức là nhìn nhân biết quả, nhìn quả biết nhân thì cái đó được gọi là nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải là chỗ đó.

(1) (2) Nghĩa vô ngại giải là nhìn quả biết nhân. Còn Pháp vô ngại giải là nhìn nhân biết quả. Mà đồng thời, nghĩa vô ngại giải cũng có nghĩa là ai nói gì mình nghe cũng hiểu. Và Pháp vô ngại giải là nhìn đâu cũng thấy pháp. Nói rộng nó tới 8 tháng lận.

(3) Từ vô ngại giải = Có khả năng diễn đạt điều mình hiểu. Từ ngữ của mình chuẩn, có nghĩa là lựa từ tốt nhất để diễn đạt chánh pháp. Khả năng này không có ở phàm phu. Đây chính là lý do vì đâu mình coi kinh mình thấy có nhiều bài kinh giống nhau y chang từng dấu phẩy. là vì sao ? Vì đức Thế Tôn, khi Ngài thuyết giảng Ngài lựa cách, ngôn từ, dụng ngữ, chữ dùng, Ngài xài rất là chuẩn, chuẩn đến mức đệ tử Ngài không thể lựa chữ nào hay hơn được. Đến mức như vậy đó, gọi là Từ vô ngại giải.

(4) Ứng đối vô ngại, có nhiều chỗ dịch là biện, sai, ứng đối là sao ? là chạm vô bật ra, không phải trải qua ngòi vuốt râu nhẵn mịn, nhú mặt, cắn móng, vùn vùn tà áo,... No. No. Các ngài không có

cái đó. Các ngài chạm vô là bật ra chạm vô là bật ra. Ứng đối, ứng khẩu, tôi muốn dịch chữ ứng khẩu vô ngại.

Bốn cái. Lập tức ngài Bahiya chứng La Hán đính kèm 4 cái này, không phải vị A La Hán nào cũng được bốn cái này đâu nha. Tu núi mòn sông cạn đó, mới được cái này.

Lúc đó ngài quỳ xuống xin Thế Tôn cho ngài xuất gia.

Đức Phật, trong bản Pali, cái này là cắt khúc rồi nè, không có nói phần sau, bởi vì bài kinh nó dài lắm, chúng tôi cắt tới đây thôi, nó có phần sau nữa.

Nên nhớ, chúng tôi chỉ cắt mà chúng tôi không có sửa nha. Sửa khác, cắt khác nha. Tức là có nghĩa là các vị nấu tất cả, nguyên cái bánh xèo chúng tôi thấy dọn ra nhiều quá thì chúng tôi, có lấy bớt, thí dụ, rau 100 cọng giá thì chúng tôi lấy bớt 40 cọng giá, chứ chúng tôi không có can thiệp sâu vào cọng giá, không có đem giá ngâm chua là không có, giá phải giá tươi, giá dòn, chúng tôi bớt lại, thấy 100 cọng thì chúng tôi bớt còn 60 cọng thôi chứ không có can thiệp. Không có chuyện can thiệp sâu vào món bánh xèo của Chánh tạng nha. Cái đó nhớ.

Đoạn sau nó không còn nội dung bài kinh nữa mà nó chỉ toàn là duyên sự râu ria thôi, thì phần duyên sự chúng tôi kết hợp với Chú giải như thế này.

Khi đó, ông mới quỳ xuống ông xin xuất gia. Phật có hỏi thế này.

Người có đủ y bát ở đây không? – Dạ, không.

Đức Phật Ngài dạy « Đi tìm y bát đi. Đi tìm về rồi tính ».

Nhưng trong kinh nói, đức Thế Tôn, vì lòng đại bi ngài nói như vậy, nhưng Ngài biết vị này chỉ còn 3 phút nữa là chết rồi. Nhưng Ngài không nói. Ngài chỉ nói « nếu vậy thì đi tìm đi ».

Trong kinh nói thế này, vị này đã tu 100.000 đại kiếp. Thời gian tu hành Ba La Mật, tức duyên giải thoát tương đương với ngài Anan, ngài Ca Diếp, nhưng vị này mắc vào 3 tiền nghiệp, trong đó có 2 tiền nghiệp liên hệ y áo, 1 tiền nghiệp liên hệ chết bất đắc kỳ tử.

Chết bất đắc kỳ tử là sao? Kiếp xưa, đời quá khứ, có một nhóm công tử nhà giàu, vào ngày lễ hội, đi chơi với nhau. Nhìn thằng nào thằng nầy râu ria, ngán quá, nghĩ bây giờ có chút bóng hồng thì mới vui còn đám mình con trai không nản lắm, mới đi mướn một cô kỹ nữ đẹp, giàu có tiếng đề vui chơi trong lễ hội. Chính vì cô giàu, cô nổi tiếng cho nên trên người cô nữ trang đắt giá lắm. Mấy cậu công tử đâu phải nhà nghèo, nhưng gặp hột xoàn, cục nào cục nầy bự bằng trứng cút tự nhiên nó khởi lòng tham. Thấy chỗ vắng vắng, mấy ông dòm nhau. Thường người ta tham ít ít người ta chỉ quyết thôi. Thuê xong không trả tiền, đó là quyết. Còn này, cái tham này nhiều hơn, chẳng những muốn quyết mà còn lấy luôn, trôn lột luôn của người ta. Bốn cậu hè nhau bóp cổ cô này để chia nhau số nữ trang trên người của cô. Trước khi cô chết, cô thề, cô trù rửa câu thề này: Nếu còn có luân hồi, còn kiếp sau, thì ta gặp bọn mi ở đâu, xử ở đó. Ta chết tức tức quá mà, chết không nhắm mắt. Ác quá.

Thuê mướn người ta, người ta cũng đi kiếm sống, mà thuê mướn người ta, nhiều lắm là quyết người ta, mà bây giờ còn đi giết người ta. Nếu mà có luân hồi kiếp sau thì gặp tụi bây ở đâu ta xử đó. Đúng như vậy, đời đời kiếp kiếp, hễ có điều kiện cô này cô cứ chăm bẵm mấy anh này cổ giết.

Giống như mình coi kỹ, như là Võ Tắc Thiên, hay Từ Hy, khi họ có quyền họ chém nhiều người lạ lắm, không có thù oán gì tự nhiên gặp mặt thấy ghét chém à. Ngộ lắm.

Nó giống như Phật tử Việt Nam. Tôi đâu có chọc gì người ta đâu, mà có những người thù như thù giết cha vậy, chửi tui không còn non nước nào hết. Nó lạ lắm. Thù. Mà ngược lại quý vị cũng vậy, có nhiều người, người ta đâu biết mặt mình, tự nhiên cũng ghét nữa. Tôi không ghét lắm, tôi chỉ nghĩ thôi « Sao ai chết, sao em chưa chết » Tôi có một vài người vậy thôi chứ tôi không có thù.

Nó xui chỗ, hỏi mấy cậu công tử giết cô này thì mấy cậu này là phạm, phạm trót, là phạm nguyên con. Mà cô này cũng phạm luôn, đương nhiên. Tới lúc cô đi trả thù, qua nhiều kiếp, cũng là phạm hại phạm, phạm giết phạm, nhưng xui cho cổ kiếp chót mấy vị này, khi cô gặp lại mấy vị lúc đó họ lại là mấy bậc thánh. Cổ vẫn tiếp tục thù xưa cổ ra tay. Cổ ra tay bằng cách nào? Cổ ra tay bằng cách, kiếp chót, cổ làm con Dạ Xoa/ con quỷ cái, con chằn tinh, nó dùng thần thông, khiến cho bò húc chết. Thay vì hiện ra bóp cổ, hút máu,... nó tác động.

Ấn Độ bò nhiều lắm, ở đâu cũng có bò. Các vị về Ấn Độ, nằm ngủ, các vị tắt đèn tối thui, chưa mở đèn, quơ tay là đụng con bò rồi, Đường phố ta nói bò dày đặc như quân Nguyên. Quân Nguyên không nghĩa lý gì hết so với bò Ấn Độ.

Cho nên, cứ có điều kiện. Như thời đức Phật, Pukkusa là một vị vua, có bạn thân là vua Udena. Vua Udena biết đạo, thấy đạo hay quá mới gửi thư cho bạn của mình, giới thiệu về Phật pháp, bạn vừa nghe tới Phật pháp, ông vua Pukkusa bỏ ngôi, đi tìm Phật. Đi tìm Phật xong nghe Pháp, cũng xin Phật cho xuất gia, Phật kêu đi kiếm y bát đi bước ra ngoài bò nó húc. Con bò đó thật ra là con bò bình thường, nhưng do con dạ xoa kia nó khiến cho húc chết.

Ngài Bahiya y chang như vậy. Nó kiếm từng người nó xử, nó kiếm từng người, từng người, không bỏ sót ai hết. Nó sợ mất phần, nó công bằng. Nó xử từng người, từng người, nó gặp Bahiya, bữa nay đúng ngày trả nợ. Thì vị này mới vừa bước ra tìm y bát thì nó húc chết.

Do hồi xưa giết người ta giờ phải bị người ta giết lại. Nhưng mà nhớ. Nó có trường hợp, mình giết thằng Tèo, thằng Tèo nó oan trái, kiếp sau nó giết lại mình. Nhưng cũng có trường hợp, mình giết thằng Tèo, kiếp sau mình không có duyên gặp lại thằng Tèo trong kiếp đó, mà nhằm ngay lúc đó nghiệp đó nó trở thì thằng Tí, con Lan, con Cúc, con Hương, con Yến,... nó giết mình, chứ không nhất thiết mình giết đứa nào đứa đó giết lại mình. Cái đó sai nha.

Bởi vì nếu nói vậy, tôi giết A La Hán, A La Hán Niết Bàn mất tiêu vậy coi như huê hà ? Không có đâu. Tôi giết A La Hán, mà A La Hán không còn nữa, thì ông Nhân, ông Kiên giết tui. Chứ đừng có nghĩ, tui lụi vị đó lòi ruột chết ngắc, Niết Bàn rồi vậy là xong, Ngài đâu có đi kiếm tui. Sai. Sai. Ngài không kiếm tui nhưng kẻ khác đi kiếm tui. Tại sao nó kiếm tui. Do cái nghiệp của tui. Mà gặp phiền não của tên đó, thì phiền não nó gặp ác quả của tui nó kết hợp nhau. Tức là một đứa có diêm, một đứa có thuốc nổ, 2 đứa gặp nhau, thế là bùng. Hốt xác. Đại khái như vậy.

Đó là nói về cái nhân mà tại sao ngài chết bất đắc kỳ tử.

Còn cái nhân vì đâu tu tà toi như vậy mà tới kiếp chót không có y bát là sao ? Vì 2 nhân sau đây. Nghe cái này cũng đáng suy gẫm lắm.

Vào đời Phật Ca Diếp, hồi này tôi nói, ngài nằm trong nhóm tuấn đạo, vì đạo mà anh em dắt díu nhau lên núi cao, bắc thang, xô thang, tu một đắc hai chết đó. Kiếp đó ngài tu hành giới hạnh tinh nghiêm, thiền định miên mật, nhưng ngài có quan điểm hơi cực đoan như thế này. Ngài nói : Mình tu là cầu giải thoát chứ không cầu vật chất, vạn pháp tùy duyên. Nói chung ngài nói hay lắm. Vạn pháp tùy duyên, mình tu là cầu Phật pháp chứ không cầu vật chất. Cho nên, từ đó suy ra, ai có nấy xài. Cái này trong bản Chú giải nói.

Ai có nấy xài. Mình không có lý do gì chia sẻ tài vật lợi lộc của mình có cho bạn tu hết, vì ông có nghiệp của ông, mỗi chúng sanh sanh ra trong đời có nghiệp riêng, chính nghiệp của ông nó sex bảo bọc ông, nó take care ông. Những gì mình có là mình giữ lại xài, vì đó là phước của ông. Phước ai nấy hưởng. Mọi thứ là do duyên, vì nếu ông có phước để có được món này thì tự nhiên cái phước nó lo. Còn khi ông không có món này nghĩa là phước của ông không có như mình. Ông ráng ông chịu. Ngài nghĩ như vậy. Chính vì vậy cho nên suốt cuộc đời tu hành của ngài, ngài chớ hề biết chia sẻ cho anh em sợi chỉ cây kim, nói gì là y áo. Thiếu phước đó.

Cho nên, mình tu là cầu giải thoát chứ không phải cầu tài vật, nhưng mà phước bố thí nó quan trọng lắm.

Nhứt là trong kinh nói, khi chư Phật nhìn một người xin xuất gia, Ngài xét liền, xét nhanh lắm. Như mình mình nghĩ xét chắc 1 tiếng, không có, xét rất là nhanh. Xét coi người này có phước bố thí y áo tiền kiếp hay không, nếu mà có chỉ việc đưa tay ra thôi. Ngài nói là « Hãy đến đây này tỳ-kheo/ tỳ-kheo-ni » gì đó. Ngài chỉ đưa bàn tay Ngài nói như vậy, thì vị đó lập tức có đủ y bát, trang nghiêm, chín chu, tinh tươm như một người đã tu lâu vậy. Còn một người thiếu phước bố thí cúng dường y áo, đời sau sanh ra, cần đi tu, một là đi kiếm, mệt, Một là đi kiếm một cách dễ dàng, hai là đi kiếm khó lắm. Mà nói chung là phải đi kiếm. Nghiệp đó là nghiệp nhẹ. Nói nó là nghiệp thì không đúng mà do quan điểm đó, ngài không có tạo phước bố thí y áo, cho nên bây giờ ngài không có phước y áo.

Nhưng còn nghiệp khác nặng hơn.

Trong khoảng thời gian từ Phật Ca Diếp tới thời Phật Thích Ca nó lâu lắm. Sau thời Phật Ca Diếp mất, thì các vị nhớ không ? Ngài đi lên núi, ngài xô cái thang đó, sau đó ngài chết ngài đi cõi nào trong kinh không có nói. Nhưng ngài luân hồi lận hụp lên xuống siêu đọa nhiều kiếp. Trong đó có 1 kiếp, ngài làm ăn trộm trong khu rừng, trong khu rừng đó có Phật Độc Giác. Ngài Phật Độc Giác đã đơn giản rồi, người đâu có tài sản gì đâu mà xui sao, bữa đó có tên ăn trộm, chính là ngài Bāhiya nhìn thấy y bát của vị Độc Giác thấy thích. Có tám vải về quần ngũ cũng ấm, bình bát lấy về làm ca mức nước cũng được. Nghĩ vậy đó. Thích. Các vị biết ghê lắm.

Do phiền não của mình. Tập khí, tánh xấu khi có nhiều trong luân hồi. Nó có điều kiện nó lòi ra những cái ác, ác ngầm lạ lắm.

Như hồi xưa tôi ở trong chùa, tôi ở Việt Nam, cái vị sư đó chết rồi, còn sống tôi không có kể. Mà chết rồi. Vị đó nghịch lạ lắm. Các vị biết con bò cạp không? Con bò cạp là con cái đuôi nó vênh lên. Vị đó là ông sư, mà nghịch lắm.

Trong chùa có một vị sư già, ngu ngáy lớn, ăn uống thì nhìn không được đẹp. Thì thôi, ngáy lớn, mà ăn không được đẹp thì chuyện đó đâu mắc mớ gì mình, mà vị sư nhỏ rất ghét cái đó. Nó lạ lắm. Khinh bỉ, coi thường mà lại ghét cái đó nữa. Vị đó tìm đủ cách phá, trong những cách phá mà tôi nhớ, bắt con bò cạp thả vô mùng vị sư đó. Mà vị đó có lẽ do tánh đó mà chết sớm. Vị đó bằng tuổi tôi. Ác lắm. Vị đó thích bông chó con thầy lên, thầy như mình thầy banh chơi, có lúc chụp dính, có lúc chụp hụp. Con chó nó kêu “căng” vậy đó, tội nghiệp lắm. Vị đó là ông sư mà thích chơi nhiều cái lạ lắm. Thí dụ như, thích bắt kiến vàng với kiến đen cho nó cắn nhau. Thích nhiều cái lạ lắm. Mà ông sư, có học giáo lý. Thích lạ lắm. Bị la thì thôi. Bị la thì ngưng, lâu lâu nó lòi ra, lâu lâu nó kiếm chuyện nó phá vậy.

Ngài Bāhiya cũng vậy.

Ngài thấy ngài thích quá, ngài muốn lấy y bát bằng cách nào ta ? Ngài có cung tên, trong Pali kêu là ... nai nịt cung tên vào rừng, trộm được thì trộm, cướp được thì cướp. Thấy vị Độc Giác ngài mới ra tay, bắn vị Độc Giác để cướp y. Trong kinh chỉ nói vậy thôi, chứ không có nói vị Độc Giác có chết hay không. Cũng không có nói rốt cuộc ngài có lấy được hay không. Chỉ nói ngài cố ý bắn vị Độc Giác để chiếm y bát.

Do cái nghiệp đó là ngại đọa mỗi mồn. Tới lúc kiếp chót gặp Phật là không có được y bát. Nghiệp này nặng lắm.

Những gì tôi kể này giờ là trong chú giải bài kinh này. Tôi muốn nhân bài kinh, đọc Chú giải kể hết cho bà con những điều cần lưu ý.

Một rồi. Chúc các vị một ngày vui, một tuần vui. Tuần sau chúng ta học tiếp kinh Kaccayana. Kinh sau khiếp lắm. Kinh sau là kinh tôi mê vô cùng. Tôi mê đến mức mà tôi nghĩ nếu bây giờ mà cho chọn 10 bài kinh để khắc ghi lại trên đá, trên gỗ thì có mấy bài mình vừa học đó : Kinh Kalama, kinh Simsapā, Kinh Kaccānagotta, kinh Bāhiya, ...

Chúng ta được biết rằng bây giờ có rất nhiều người tín tâm trên toàn thế giới, tôi không nói rõ ở đâu. Người ta mê chuyện xây bảo tháp, thờ Tam Tạng, có chỗ bây giờ người ta đang đầu tư cả trăm triệu, cái đó hay lắm. Nhưng mà theo tôi, thay vì xài đá cẩm thạch.

Mình đi từng bước ha. Thay vì làm đá cẩm thạch, khắc, thế hệ kế thừa sau họ sợ bị bể đi, hư, mà nặng nề.

Nếu quý vị hỏi tôi muốn khắc không ? Tôi không muốn khắc. Mà tôi muốn tổ chức mấy lớp học, để giáo lý được lan truyền trong mấy cái đầu của con người, khắc cách đó hay hơn. Đó là cách khắc mà tôi cho là best one, cách tốt nhất. Tức là làm sao tuyên truyền, rao giảng giáo pháp để cho ngày càng có nhiều Phật tử giỏi giáo lý nó hay hơn thờ phụng.

Nhưng nếu phải khắc, thì tôi chủ trương không nên khắc hết. Bởi vì, có nhiều khi khắc cho đủ thì được, nhưng nó mang tính hình thức. Mà tôi sẽ chọn khắc những bài kinh khả dĩ lọt lòng cho bà con sơ cơ, tôi chọn bài kinh đó, chứ tôi không khắc hết. Đó là hai chuyện.

Chuyện thứ nhất, khắc trong đầu người ta hay hơn khắc ở ngoài. Cái thứ hai, nếu phải khắc ở ngoài thì mình phải chọn lọc. Cái thứ ba, chất liệu để khắc.

Tôi nói cái này hơi bậy nhưng mà lỡ nói luôn. Titanium, Việt Nam kêu là Titan, nếu tui phải khắc thì thứ nhất, tôi không khắc hết Tam Tạng. Tôi hỏi chú nguyên tạng A Tỳ Đàm khắc ma nó coi chú

người sao coi. Tôi nghe nói khắc A Tỳ Đàm là tôi muốn khóc, da gà tôi nói nổi cuồn cuộn. Nãy giờ tôi giảng nhiều chỗ nó đụng A Tỳ Đàm mà tôi còn phải đau lòng nói, chết cha mình giảng mình nghe hả trời. Mới có me mé thôi đó. Mới có 1gr trong 1 núi thôi đó. Lấy 1 gram giảng mà còn ngán, giảng ai nghe. Nói gì là khắc nguyên A Tỳ Đàm để ma nó coi à. Thứ nhứt là phải lựa.

Thứ hai, đừng có khắc trên đá cẩm thạch nó nặng lắm, mà có bề gì nó nứt bể phien lắm. Tôi khắc trên những tấm Titanium, tấm titan, nó dày khoảng chừng tối đa 1 phân.

Bữa tôi có đọc bài báo người ta nói 100.000 năm nữa thì dấu vết văn minh trên thế giới còn lại cái gì ? Thì họ nói rằng, 100.000 năm nữa, tất cả máy móc, xe hơi ti vi, phone, ... banh chành không còn gì hết, nhưng cái này thì còn. Họ nói cái gì mà bằng kim loại, như platinum, vàng, titanium thì còn, thì dưới đó chút có thể là stainless steel/ inox, nhưng ngon nhất là titanium. Tôi nghĩ là những tấm titan dày khoảng 1 phân hoặc hơn cũng tốt, mình làm khoảng chừng 45 tấm thôi, kích thước thì tính lại. Vấn đề coi mình khắc bao nhiêu kinh. Nhưng nói vậy thôi, khắc ai coi ? Khắc để thờ thì tôi lạy. Mình thờ mấy quyển kinh, in giấy đã lờ in là thờ cũng đã mỗi mòn rồi.

Nhưng giả định bà con có nghiên quá thì tôi góp ý vậy đó.

Tức là làm một tháp, mình khắc mấy tấm đó mình ốp, ốp bên ngoài, ốp theo mấy cạnh, thí dụ cạnh bát giác, ốp, sau đó tháp có đồ thì tấm này vẫn còn, người ta đem gặng qua chỗ khác. Titanium thì kim loại tốt nhưng nó không đủ để làm cho ăn trộm nó tham. Vì mấy tấm titanium mua thì mắc chứ bán không bao nhiêu tiền hết, nó rẻ sinh. Mua thì mắc, nhứt là tính luôn tiền khắc thì mắc. Nhưng đem chôm, đem bán không bao nhiêu tiền. Inox cũng vậy. Đồng thì teng, inox thì bền hơn nhưng vẫn không bằng Titanium.

Ok. Chúc các vị một ngày vui và hẹn nhau thứ hai tuần sau./.

[11/01/2022 - 04:36 - vuihtv]

Lớp Kinh tạng trích điểm, thứ hai, 10/01/2022

Kinh Bahiya

Hôm nay chúng ta học bài kinh Bahiya. Đây cũng là một trong những bài kinh nổi tiếng hàng đầu của Phật giáo. Nổi tiếng là sao?

Nổi tiếng = được giới Tây phương, Âu Mỹ người ta đặc biệt chú ý và tất cả các học giả Tây Phương khi nhắc đến Phật giáo nhắc đến kinh Kalama, Simsapa, Bahiya,....

Vì sao vậy? Bởi vì tuy ngắn nhưng những bài kinh có nội dung mang tính định hướng, cốt lõi trong tinh thần giáo nghĩa Phật pháp.

Đương nhiên, bài kinh này theo trong kinh thì được đức Phật thuyết giảng cho một đối tượng rất đặc biệt, ngài Bahiya, một vị mà Ngài tuyên dương “đệ nhất tốc chứng”. Có nghĩa là trong các đệ tử đức Phật vị này có khả năng chứng đạo nhanh nhất. Nhanh là sao? Trong thời gian biết được Phật pháp, từ lúc không biết đến lúc biết tính bằng phút, từ lúc biết đến lúc chứng tính bằng phút, thậm chí tính bằng giây, chứ không có tính bằng giờ. 3 phút, 5 phút, 5 giây, 3 giây, ... nhanh như vậy đó. Chứng đạo với tất cả những thành tựu mà vị Thinh văn có thể thành tựu, trong thời gian tính bằng phút, 3 phút, 5 phút.

Trước khi đi vào bài kinh, chúng ta đi vào phần Duyên sự trước.

Mỗi vị Phật Chánh Đẳng Chánh Giác có vô lượng đệ tử chứng thánh, với sự hướng dẫn của Ngài, trong đó có vài chục vị được xem là có biệt hạnh. Trong kinh nói giống vị vua dưới quyền cai trị của ông có vô số dân chúng, thiên hạ, bá tánh nhưng triều đình ông có các vị đại thần chuyên trách các bộ phận, ban ngành khác nhau như là: Thượng thư bộ lễ, Thượng thư bộ lại, Thượng thư lo chuyện kinh tế, tài chánh, quân sự, ngoại giao,.... Ở đây cũng vậy. Các đức Thế Tôn 3 đời đều có những vị đại đệ tử có biệt hạnh, ví dụ: Đệ nhất đầu đà, đệ nhất đa văn, đệ nhất tinh tấn, đệ nhất thiên nhãn, đệ nhất túc mạng minh, đệ nhất phân tạo,... thì đức Thế Tôn cũng vậy.

Ngài cũng là một vị Chánh Đẳng Giác và trong số các vị đại đệ tử có biệt hạnh đó, một vị “đệ nhất tốc chứng” có nghĩa là một vị biết đạo, chứng đạo ngắn, nhanh, có thể tính bằng phút, tính bằng giây, không trải qua giai đoạn nghe pháp, nghiên ngẫm, suy tư, cạo đầu đắp y, mang bát, chuyên tu khổ hạnh rừng sâu núi thẳm,... không, không, vị này không cần cái đó. Chỉ cần tích tắc thôi, từ lúc không biết đạo cho đến lúc biết chỉ tính bằng phút thôi.

Duyên sự nó như thế này.

Nói hơi xa chút, cách đây 100.000 đại kiếp có một đức Phật xuất hiện trong trái đất. Trái đất hủy và cứ như vậy rồi thành, trụ, hoại, không, đến 100.000 lần thì đến trái đất của mình.

Trong trái đất đó có một đức Phật hồng danh là Padumuttara, Ngài cũng có một vị đại đệ tử có thắng hạnh là đệ nhất tốc chúng, có anh thiện nam vào chùa, ảnh thấy đức Phật tuyên dương vị tỷ kheo đó là đệ tốc chúng, ảnh thích quá, ảnh lễ Phật, cúng dường, theo đạo, và ảnh nguyện về sau ảnh cũng trở thành một vị La Hán có biệt hạnh đó, có thắng hạnh đó và đã được đức Phật Ngài thọ ký cho.

100.000 đại kiếp trôi qua như là một giấc mộng. Đến đời Phật Ca Diếp, tức là trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni mình, đức Phật Ca Diếp ra đời hoằng pháp độ sinh, Niết Bàn, và giáo pháp của Ngài cũng tồn tại một thời gian, sau đó mất. Mất đây có nghĩa là không được người ta biết tới nữa. Trong lúc giáo pháp đang suy tàn, có nhóm 7 vị tỷ-kheo thấy chạnh lòng trước cảnh Phật pháp không được biết đến, không được học tập, hành trì nữa. Các vị nghĩ, bây giờ, cơ hội được gặp giáo pháp, được xuất gia hiếm lắm, mà bây giờ mình gặp Đạo trong hoàn cảnh này bây giờ mình cứ chạy theo đám đông, chạy theo đại chúng thì nó chỉ là Phật giáo theo hình thức, Phật giáo không có nội dung, buồn lắm. Thôi, anh em mình cùng chí hướng, rủ nhau vô chỗ hoang sơn dã lĩnh nào đó tập trung tu tập rôt ráo, được ăn cả, ngã về không.

7 vị tìm ra mỏm đá cheo leo, làm thang treo ra đó, anh em lên được đó rồi thì xô đổ cái thang đó đi. Có nghĩa là, lên được mà không xuống được, sống chết gì trên mỏm đá này thôi. 7 vị tỷ kheo như vậy, ngày đầu tiên, vị lớn nhất chúng La Hán Lục thông, mới đi bát về nuôi 6 vị kia, nhưng 6 vị kia từ chối. “Đã lên đây một là đắc đạo hai là chết, làm sao có vụ ăn được, ăn thì đâu chịu chết. Một là đắc đạo, hai là chết, tại đây, nên các vị từ chối, nhịn 1 bữa. Do duyên nó khiến vị A La Hán tuổi thọ tới đó đủ rồi. Cho nên, sau khi anh em từ chối, Ngài từ già, bay ra khỏi mỏm đá, tìm chỗ thích hợp viên tịch.

Còn lại 6 anh em, đến ngày tiếp theo, 1 vị nữa chúng Tam Quả cũng có thân thông đi bát đem về. Nói “các vị ráng ăn đi, chứ còn kiểu này là chết đó”. Các vị nói “không. Tâm nguyện chúng tôi đến bây giờ vẫn không thôi chuyển, hoặc chết, hoặc đắc đạo, chứ không có ăn, không có sống lung chừng.” Thế là vị Tam Quả biết rõ quyết tâm của các vị này, cũng không ép, và vị này cũng ra đi. Vì mỏm đá có chút xiu mà chen chúc nhau, ở thì không giúp được gì mấy ông, chỉ góp phần chen lấn thôi, ok. Rút lui. Còn 5 vị. 5 vị ở lại, ráng lắm không đắc gì hết, cuối cùng, vừa khát, vừa đói, vừa lạnh, kiệt sức chết.

Đương nhiên, chúng ta biết rồi. Nói theo cách nghĩ của Phật tử Việt Nam “Chắc tu hành kiểu đó về trời hết”. Nhưng chưa chắc, cái đó không chắc. Bởi vì, chuyện chúng ta nỗ lực ghe góm là trước mắt, nhưng tiền nghiệp quá khứ nó tới một núi. Làm sao tu hành 1 kiếp sống có thể xô đổ 1 núi tiền nghiệp được. Nên trong kinh chỉ nói là sau đó 5 vị đi theo nghiệp của mình. Vị về cõi này vị về cõi kia.

Đến đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Chúng ta nhớ. 7 vị tỷ kheo đó, 1 vị chúng La Hán Niết Bàn rồi, miễn kể. Vị thứ hai sanh về cõi Ngũ Tịnh cư, tức là cõi dành cho các vị A Na Hàm, vị đó một hôm chợt nhớ kiếp xưa, xét, không biết mấy người bạn cũ, anh em sống chết ở mỏm đá đó bây giờ ra sao. Ngài xét thấy, mỗi vị bây giờ có định phận hết. Có vị còn phàm, đang đi tìm đạo, có vị đã chúng La Hán rồi,.... Riêng có một vị đang rất cần sự giúp đỡ của mình, đó là ai? Giờ mình chắm chỗ đó. Mình qua chỗ khác.

Trong 5 vị tỷ kheo kiếp xưa, bây giờ, có một vị sanh ra tại một xứ tên là xứ Bahiya, một địa phương xa xôi, vì nó xa quá nên dân trung tâm kêu xứ bahiya, xứ phương ngoại, nó gần như biên địa /pantapadesa/ vậy đó, xa quá, dân trung thổ nó kêu là bahiya. Ngài sanh ở đó và cũng được đặt tên Bahiya. Rồi ngài mới cùng anh em tổ chức chuyến đi buôn trên biển, chẳng may thuyền bị bể, ngài tấp vô một bờ biển tên là Supparaka. Bờ biển này cách Savatthi chỗ đức Phật 2000 do tuần. Mình tính ầu đi, thì do tuần, có chỗ nói 11km, có chỗ tính 9 km, thời giờ mình lấy 9 cho chắc ăn. Các vị lấy $9 * 2000$ nó bao nhiêu? (~ 18.000km) Tôi muốn tính mà tôi muốn nổi da gà. Coi bộ “hơi bị nhiều”. Ngài tấp vô trong đó áo quần ban hành tả tơi hết, ngài mới lấy đỡ ba thứ vỏ cây, xơ dừa quần tằm. Mà dân xứ đó là xứ biên địa mà, nó mê tín ghê lắm.

Giống như miền quê của ngài Ajahn Chah, thời này nè, nó cũng đâu đến nỗi xa lắm, vậy đó mà lúc ngài Ajahn Chah đi dạy đạo cho Âu Mỹ, cho dân Băng-cốc, cho dân I-sâm tùm lum nổi tiếng khắp Thái Lan. Mà ngài về tới quê của ngài, ông ơi, về tới nơi, ngài thấy nó mê tín cực kỳ, dạy không nổi mà. Ngài Ajahn Chah, ngài đi dạy cả thế giới đó, mà về bản quán, quê xưa là bó tay.

Thì dân đây vùng sâu, vùng xa nó mê tín lắm. Nó thấy ông nội này ăn mặc quái đản quá, ông này chắc thánh nhân phương nào tới đây. Thế là nó xì xụp bái lạy, coi như cung đón, cúng dường, ông thấy được quá. Mình do tai nạn tấp vô đây mà coi bộ ăn mặc quái gở này được à, thế là, ông không ăn mặc bình thường như người ta, ông tiếp tục lấy xơ dừa vỏ mướp che thôi. Do đó ông có ngoại hiệu “Daruciriya Bahiya = Bahiya người mặc áo bằng vỏ cây.

Cũng giống Đông Tà, tên thật là Hoàng Cố, nhưng mà ông rất là giỏi nho, y, lý, số, phong thủy, y thuật, cho nên mới kêu Hoàng Dược Sư. Đây cũng vậy đó.

Ông yên tâm, êm quá rồi, giờ cuộc đời của mình chung thân suốt kiếp sống ở đây làm thánh nhân trá hình là tuyệt vời. Lúc đó, ông Phạm thiên ở trên, mới ra coi bạn cũ 5 mạng bây giờ ở đâu hết rồi. Ông ra ông thấy ông này đang “múa gậy vườn hoang”, đang một cõi đi về ở Supparaka. Ông thấy không được, đả này không xong, hồi xưa tu hành quá cỡ thợ mộc mà bây giờ sa vào đường tà kiêu này là tiêu, coi như đốn củi ba năm đốt một giờ. Ông mới xuất hiện.

Cho nên, trong chánh kinh chỉ nói “có một vị trời, devata, dịch sát Pali là, một vị trời cùng huyệt thống. Nhưng trong Chú giải nói, không, không có huyệt thống gì hết, không có quan hệ máu mủ gì ở đây hết mà “chí thiết, chí thân” Devata không phải dục thiên, Dạ Ma, Đâu Suất,... đâu mà là một vị Phạm thiên cõi Tịnh cư. Vị đó xuất hiện mới nói rằng : “Ông không phải là Thánh, đừng hiểu lầm, tự nhận mình là thánh. Bậy. Thật ra, trên đời có thánh thật và người đó biết cách dạy người ta làm La Hán nữa. Tôi khuyên ông tới tìm vị đó đi. Vị đó ở kinh thành Savatthi. Cứ đi hỏi dọc đường người ta chỉ cho”. Giống như ở Mỹ mà hỏi Washington ở đâu thì kiểu gì cũng có người chỉ thôi. Ở Úc mà hỏi Sydney, Brisbane thì dẫu xa xa người ta cũng chỉ cho mình đi phi trường nào, đại khái như vậy.

Ông vừa đi vừa hỏi. Các vị tưởng tượng, 2000 do tuần có nghĩa là 9km * 2000 xa lắm, mà ông đi trong 1 đêm thôi. Có bản dịch nói là ông đi trong một đêm, nhưng trong bản Pali saporati có nghĩa là suốt đêm, có chỗ dịch là một đêm, có chỗ nói là đi suốt đêm. Hai cái khác nhau. Trong chú giải chọn là đi suốt đêm. Có nghĩa là ông vừa đi vừa nghỉ vừa đi vừa nghỉ.

Trong Chú giải nói thêm với Phật lực của Thế Tôn, cũng với sự hỗ trợ của chư thiên đặc biệt vị Phạm thiên kia, giúp cho ông đi nhanh hơn, và ông không mệt, mặc dù ông vừa đi vừa nghỉ, có nghĩa là đêm, ngày không cần biết, miễn sao ông đi quảng đường xa như vậy và về đến Savatthi. Ông rã rời. Đi không nghỉ. Vì sao vậy?

Vì sao đi không nghỉ? Thứ nhất, trong kinh nói, do phước riêng của ông, ông đã tu 100.000 đại kiếp rồi, kiếp này ông phải chứng La Hán không thể chết được. Và do cái linh tính, linh giác của ông, ông linh cảm sống không lâu được, ông có cảm giác ông không sống lâu cho nên bằng mọi giá, ông phải đốt thời gian để ông đi.

Phần còn lại bà con biết rồi. Ông vào chùa Kỳ viên, hỏi chư tăng, chư tăng nói Phật đi bát, ông mới tiếp tục hỏi mọi người, tìm tìm coi Ngài đang đi bát ở đâu, và ông gặp Ngài đang đi bát dọc đường. Buổi sáng hôm đó là Ngài đã biết rồi. Mờ sáng, đức Thế Tôn, buổi rạng sáng là Ngài đã biết bữa nay Ngài sẽ gặp một đại đệ tử đã hướng nghĩ về Ngài suốt 100.000 đại kiếp. 100.000 đại kiếp trước vị đó đã được thọ ký là sẽ là vị đại đệ tử của đức Phật Gotama, Ngài biết hôm nay ta sẽ gặp vị đại đệ tử, và vị đại đệ tử đó chỉ có thể hạnh ngộ với ta, rồi vĩnh viễn chia tay Ta trong vòng vài phút. Ngài biết. Cho nên, khi Ngài gặp ông.

Trong kinh nói, cái này vừa chú giải, vừa chánh tạng nha, Chánh tạng thì không nói rõ như chú giải. Lúc Thế Tôn thấy ông vừa đi quảng đường quá xa, ông đang quá mệt, mệt lắm. Thân đang mệt, tâm đang quá bông bột. Ông gặp Ngài ông mừng lắm. Trong kinh nói lúc đó đức Phật cố ý cho thấy hào tướng uy nghi của Ngài, hào quang của Ngài, hào tướng của Ngài. Thân thì rất là mệt mà tâm thì quá bông bột. Ông nhìn Ngài phải nói là ông chết điếng á, ông mừng, ông vui, chết điếng. Khi ông nói “Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng đạo cho con nghe, nhờ vậy con sẽ được nhiều lợi lạc”. Ngài xét thấy ông này ngay bây giờ, ông chưa sẵn sàng, phải một tí nữa, tích tãc nữa thì mọi thứ

mới lắng xuống, thì ông mới nghe được. Cho nên, Ngài từ chối, để cho tâm ông chùng xuống chút. Ngài nói “Ta đang đi bát, không phải thời thuyết pháp”.

Ở đây phải nói thêm. Mình dịch là dịch “Thế Tôn” chứ trong đó có chỗ kêu Bhagava, có chỗ kêu “Bhante” mình dùng ngược nhiên. Mình bây giờ mình phải Phật tử mình mới biết chữ Thế Tôn. Thời xưa, Bhante / Bhagava chỉ chung cho người có đức hạnh, mình dùng để xưng hô. Nhớ nha. Bhagava là một chữ của ngôn ngữ thời đó, chứ nó không mang nghĩa chuyên môn như bây giờ, mình giờ phải là Phật tử thứ gộc mình mới biết dùng mấy chữ đó “Thế Tôn, Thiện Thế,…” chứ thời xưa thì không, thời xưa chữ đó bình thường. Dĩ nhiên, biết đạo rồi thì mình biết nghĩa nó sâu hơn vậy thôi. Chứ cách xưng hô đó người ngoài họ biết. Như trong Kinh chỉ có một vài trường hợp, có nhiều vị Phạm thiên gặp Ngài không gọi Bhagava, không gọi Ngài là Thế Tôn, không gọi Ngài là Bhante mà gọi Ngài là “Mādisa”.

Chữ mādisa hay lăm. Mādisa gốc nghĩa xưa = giống như tôi = hiền hữu. Nghĩa đen nó là gì? Người tôi thương như bản thân tôi, bạn vàng, bạn vàng ơi, để tôi hỏi ngài cái này. Nó gần giống chữ bạn vàng Việt Nam vậy. Tôi lạc đề để các vị biết thêm tí ti nữa. Thêm tí kiến thức không chết ông, chết bà gì đâu.

Ông nói: “Bây giờ, con không biết chắc Thế Tôn còn sống được bao lâu và con sống được bao lâu, đây là cái dịp mà con nghĩ là duy nhất, biết đâu, biết đâu là duy nhất, biết đâu là cuối cùng để con được nghe pháp Thế Tôn. Con không biết là Thế Tôn đi trước con hay là con đi trước Thế Tôn, xin Thế Tôn dạy cho con”. Đó là nguyên văn Pali.

“Con không biết là Thế Tôn đi trước con hay là con đi trước Thế Tôn”.

Đức Phật từ chối 2 lần, tới lần thứ ba, Ngài nói “Thôi được, ta sẽ nói vắn tắt thôi”.

Đây. Đây mới là nội dung ghê gớm, cốt lõi ghê gớm của kinh nè.

Giờ bà con mở ra nha. Tôi hi vọng bà con có dịp học hết một bộ 5 cuốn Kalama này. Mà đừng có sợ, thứ nhất là mang tiếng 5 cuốn mà có 2 cuốn rưỡi thôi. Bởi vì một nửa là tiếng Pali. Mà 2 cuốn rưỡi, thì coi như đâu có bao nhiêu quý vị, không bao nhiêu hết. Chưa kể, kiến thức Phật pháp đi theo đó nó sẽ được hàm dưỡng, nuôi dưỡng, nó sẽ tiến triển theo hướng mà Toán kêu là lũy tiến, có nghĩa là theo hướng toán nhân, nhân đôi, nhân ba. Có nghĩa là, mình biết được chuyện này thì chuyện sau mình biết nhanh hơn, dễ hơn. Cho nên, khi mình được nghe giảng một số bài kinh rồi, thì những bài kinh còn lại chỉ cần nhắc sơ là được rồi. Cho nên, 5 cuốn mà chỉ còn 2 cuốn rưỡi. Mà 2 cuốn rưỡi trong đó phần lớn là trùng. Trùng có nghĩa là, bài a, bài b giảng rồi thì bài c, bài f nghe dễ hơn. Đây. Như vậy, mang tiếng 2 cuốn rưỡi nhưng học rất là mau. Mau lắm.

Bây giờ thì chúng ta đã có 2 cuốn rồi, và chúng tôi đang hoàn tất cuốn 3. Nói hứa hẹn thì giống như quảng cáo thì kỳ nhưng phải nói, cuốn 3 cuốn 4 nội dung còn khiếp nữa. Gồm những bài kinh nội dung càng ngắn dần, chúng tôi cố ý lựa những bài ngắn để cho bà con đừng có ngán, nhưng mà bao gồm tất cả những vấn đề một người Phật tử sơ cơ nói riêng và người tâm đạo nói chung bỏ túi chừng đó thì tôi nghĩ rằng, nếu cộng các bài giảng ngày thứ hai, thì tôi nghĩ rằng bà con không uổng phí kiếp người mà cũng không phải hối tiếc tại sao theo đạo mấy chục năm mà cái đầu giống trái dừa chỉ để đội nón thôi.

Rồi. Lúc bấy giờ đức Phật, Ngài dạy như thế này:

“Trong cái thấy chỉ là cái thấy, trong cái nghe chỉ là cái nghe, trong cái suy nghĩ chỉ là suy nghĩ thôi...”

Bây giờ mình diễn dịch ra nè.

Trong cái thấy chỉ là thấy, không có ai thấy hết. Nhớ nha.

Các vị biết cái hộp quẹt. Mình cứ kêu hộp quẹt, hộp quẹt của tôi, tôi mới mua hộp quẹt, nhưng các vị biết. Nói như Tô Đông Pha. Hồi đó tôi cứ tưởng Tô Đông Pha nói, tới hồi tôi mở kinh ra tôi thấy trong kinh mình có bài kệ y chang Tô Đông Pha, tôi e rằng ông Tô Đông Pha, mình giả định, ông coi trong kinh Hán tạng, đời nhà Tống đã có Hán tạng rồi. Ông thấy có bài kinh ông thích quá, ông mới dịch lại, ông không biết tiếng Phạn, ông chỉ sửa lại lời dịch thôi, thành thơ của ông. Hai là ông cao hứng ông làm bài thơ mà diễn lại nội dung đó. Và bài kinh đó đã được chúng tôi đưa vào trong quyển Kalama 3.

Nó như thế này. Tôi nói hộp quẹt trước. Mình nói hộp quẹt, thật ra, lửa từ hộp quẹt, lửa vốn dĩ không nằm sẵn trong hộp quẹt, mà lửa chỉ có mặt khi nào có sự kết hợp hợp lý giữa bánh xe, viên đá lửa, một tí ga hoặc là một tí xăng. Thì ga/ xăng, đá lửa, bánh xe, chưa kể, cấu trúc hợp lý của hộp quẹt nữa. Có cấu trúc nữa, chứ còn hộp quẹt mà bánh xe gắn ngu quá thì nó cũng không có ra lửa được. Nó phải là một cấu trúc hợp lý. Tổng cộng lại, cấu trúc hợp lý giữa bánh xe, kết hợp trên một cấu trúc hợp lý của những món sau đây : lửa, hoặc là xăng, bánh xe, rồi nó mới ra tia lửa. Tia lửa tồn tại bao lâu là do mình. Và khi hết duyên thì tia lửa mất. Mình lấy hộp quẹt đút vào túi quần một cách an toàn, và có thể ngủ với hộp quẹt trong túi quần, túi áo. Lúc đó không có lửa, không có bị phỏng đâu mà sợ. Mà khi nào cần thì mình cho mấy thứ đó kết hợp với nhau một cách hợp lý thì mình bèn có lửa, chứ lửa vốn dĩ không có sẵn trong đó.

Bài kinh này tôi nói đó. Trong kinh nói.

Tiếng đàn không nằm trong cần đàn, trục đàn, dây đàn, thùng đàn, phím đàn. Nó cũng không nằm trên ngón tay người chơi đàn. Mà khi nào mấy cái này gặp nhau, với sự kết hợp hợp lý của mấy thứ này nó mới bèn ra tiếng đàn. Cũng vậy, cái mình gọi ông A, bà B là sự kết hợp tối thiểu của 3 thứ: Căn + Cảnh + Thức.

Sự hiện hữu của mỗi con người suy cho cùng chỉ là sự hiện hữu của 6 căn, 6 trần thôi. Tức là, mình nói ông A, bà B, hoa hậu, ăn cướp, du đấng, thầy chùa, linh mục, thủ tướng, ... tùm lum hết. Nói cho nó sang chứ thật ra chỉ là sự kết hợp của 6 căn, 6 trần.

Có nghĩa là, đó là nói gọn. 6 căn là: (1) Mắt và cái mà mắt thấy, gồm hình ảnh, màu sắc. (2) Tai tức là gồm có lỗ tai và âm thanh, tiếng động. (3) Mũi gồm lỗ mũi, thần kinh khứu giác và các mùi. (4) Lưỡi là thần kinh vị giác và các vị. (5) Rồi thân, gồm xúc giác và những gì mình có thể sờ chạm, và (6) Ý, có nghĩa là ý thức, tư duy, tinh thần, tâm linh của mình, cộng với những đề tài suy tư của nó. Thì chỉ có 6 cái này, 6 căn, 6 trần làm nên ông A, bà B, con chó, con mèo, con vịt. Cho nên, sự hiện hữu của một con người chỉ là sự hiện hữu của 6 thứ này. Đó là cách nói cho người sơ cơ.

Còn nói chuyên môn hơn nữa, mỗi phút giây như vậy, chúng ta chỉ tồn tại với 1 trong 6 căn thôi. Trong A Tỳ Đàm nói, thí dụ, con mắt nó đang làm việc thì toàn bộ các giác quan còn lại lúc đó không có làm việc được. Mà vì nó quá nhanh, tụi nó tiếp nối nhau. Khi tâm nhãn thức có mặt, thì nhĩ/ty/thiệt/thân/ ý đẹp. Ngay lúc đó chỉ có tâm nhãn thức thôi. Và, với sắc pháp nền tảng, tại mình đang sanh ở cõi ngũ uẩn mình có thân và tâm, có hồn và xác, thì lúc đó, về tâm, chỉ có 1 tâm nhãn thức trên nền tảng sinh học để con mắt nó làm việc. Nó chỉ chụp hình thôi. Con mắt nó chụp hình chứ nó chưa biết cái đó là cái gì. Nó chụp xong nó mới đưa vô trong ý thức, ý thức “ồ, cái này là cái tô, cái chén; ồ, cái này là đàn ông đàn bà, da trắng, da đen. Thì ở trong nó làm việc. Nhưng con mắt chụp hình.

Cho nên, bài kinh này rất là sâu. Sâu ở chỗ nào?

1/ Xác định rằng: Mọi thứ ở đời tất cả không có gì là 1 mà chỉ là sự kết hợp, tổng hợp, sự gặp gỡ giữa các điều kiện. Đó là vô ngã. Ở đây không có một cái cá thể, một cái tôi nào hết. Mà đó là sự kết hợp các điều kiện nó mới làm nên cái là hiện tượng có mặt. Sự có mặt của mình chỉ là hiện tượng thôi, nó tạo nên sự hiện hữu cái gọi là con người, mắt, tai, mũi, lưỡi, cứ theo cách đó mà hiểu. Có nghĩa là.

Phải ghi cái này.

Sự hiện hữu của mình chỉ là sự hiện hữu của 6 căn. Đối tượng của 6 căn là 6 trần. Đời sống của mình chỉ là hoạt động của 6 căn. Ngoài nó ra không có gì gọi là tôi hay của tôi. Nhớ cái đó.

Nó hơi trừu tượng, thì ok, tui giảng hên xui. Bà con nghe được thì nghe, không nghe thì đi chết đi chứ tui đâu có giúp được.

Mình luân hồi là sao?

Do mình không biết chuyện đó. Mình không biết 6 căn 6 trần do duyên mà có cho nên mình mới đam mê trong tấm thân này. Dầu mình làm con chó đi nữa thì mình vẫn tham sống sợ chết, vẫn muốn ăn cái này, vẫn muốn ngủ cái kia, vẫn muốn nằm chỗ nọ. Làm con chó, con heo, con dòi, mình vẫn như vậy.

Khi mình giải thoát là mình biết được, cấu tạo của đời sống này chỉ là như vậy thôi. Không có gì để thích và không có gì để ghét. Tất cả chỉ là giả lập, giả tưởng thôi.

Do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống mà mình thích cái này ghét cái kia. Có được cái mình thích mình gọi đó là hạnh phúc. Còn gặp cái mình ghét mình gọi đó là đau khổ. Chỉ vậy thôi.

Tu tứ niệm xứ là sống bằng chánh niệm để thấy 2 cái : What & How.

Biết mình đang đi đứng nằm ngồi, đang ăn uống, tắm, rửa, đánh răng, lau mặt,... = biết mình đang hoạt động thế nào/ how.

What = Biết cái gì đang tồn tại trong lúc đó. Biết rằng đây là khổ thọ, đây là lạc thọ, hỷ thọ, xả thọ. Biết đây là tâm tham, đây là tâm sân, đây là tâm si, biết đây là tâm thiện, biết cái này là chánh niệm, trí tuệ, biết cái này là thiên định, ... đó là biết cái What. Biết cái gì.

Biết how và biết what thôi. Nếu đủ duyên thì không còn thích, không còn ghét. Có thích mới có ghét. Khi ta thích cái gì đó thì ta có cái ghét cái ngược lại.

Thích êm ấm thì ghét cái gì không êm ấm, nhớ cái đó. Hễ có thích thì có ghét. Khi mình ghét cái gì đó thì mình kín đáo thích cái ngược lại cái mình ghét. Luôn luôn là như vậy. Và có thích ghét thì mới tìm hướng giải quyết. Giải quyết sao ta? Đi tìm cái mình thích, trốn cái mình ghét. Cả hành trình làm người hay làm thú của mình từ lúc sinh ra hay chết đi nó chỉ là hành trình trốn khổ tìm vui, chạy theo cái thích và trốn chạy cái ghét. Chỉ vậy thôi. Và nó có 2 cách trốn chạy: Hoặc là làm ác hoặc là làm thiện. Đa phần là làm ác.

Mà toàn bộ hành trình đời sống mình nó chỉ là chuỗi thời gian, trốn khổ tìm vui. Chạy theo cái thích và trốn tránh cái ghét, chỉ vậy đó.

Khi mình biết mọi thứ là giả hợp, giả lập, do giả tưởng mà có thì tự mình buông.

Ngày trước mình còn phân biệt cái này là sướng khổ sạch dơ đẹp xấu. Rồi sẽ có ngày mình thấy mấy cái này do mình nghĩ ra. Tức là, trong một điều kiện đặc biệt nào đó mình sẽ thích ăn món đó mà không thích ăn món khác. Trong hóa thân nào đó mình thích ăn thịt sống máu tươi, trong hóa thân nào đó mình thích ăn xác động vật chết, hôi thúi. Trong một hóa thân nào đó, mình thích ăn côn trùng, sâu bọ, mình thích ăn rau trái củ quả. Nhưng trong hóa thân nào đó mình thích ăn đồ chiên xào nấu nướng. Trong hóa thân nào đó mình chống chọi cái lạnh cái nóng bằng da, lông. Nhưng trong hóa thân nào đó mình chống chọi cái nóng cái lạnh bằng áo quần, y phục, dù nón,...

Tùy kiếp, tùy hóa thân. Như con bò con trâu nó chỉ chống chọi cái nóng cái lạnh bằng da và lông nó thôi, nhưng khi làm con người thì mình chống chọi cái nóng cái lạnh bằng áo quần, y phục, nhà cửa, xe cộ, mái che, vách ngăn,... . Nghĩa là, điều kiện hạnh phúc con bò không giống điều kiện hạnh phúc của con người. Và điều kiện hạnh phúc một người Nhật không giống điều kiện hạnh phúc một người Việt. Người Việt giàu khác người Việt nghèo. Người Việt khỏe mạnh không giống người Việt bệnh hoạn. Có người suốt ngày xúc dầu, quần khăn, trùm mền, trốn trong chỗ khuất nắng thì họ thấy đó là sướng. Nhưng có người phải vạch ngực, ở trần, mặc áo ba lỗ, xà lỏn, quần cụt đi nghênh ngang ngoài nắng, ngoài gió, họ mới thấy họ hạnh phúc. Nó có trường hợp đó.

Có người cả đời chỉ muốn ngâm nước, lội trong nước. Có người thấy nước là nổi da gà, rùng mình, lạnh xương sống. Thấy chưa? Có nghĩa là, tùy môi trường, điều kiện sinh học và nhiều nhiều và nhiều thứ mà chúng ta thích cái gì, ghét cái gì không giống nhau. Và từ đó, hễ có được cái mình thích thì gọi là hạnh phúc. Gặp cái mình ghét mình bèn gọi nó là đau khổ. Và, để giải quyết cái ý muốn trốn khổ tìm vui ấy, chuyện gì ta cũng làm. Có kẻ làm ác, có kẻ làm lành. Mà cứ vậy, làm nên dòng chảy sanh tử luân hồi bất tận, miên viễn thiên thu. Một ngày nào đó, gặp Phật pháp, gặp minh sư thiện hữu thì mình mới biết chừng lại, biết sống niệm & tuệ để nhận ra bản chất đời sống, ô thì nó là như vậy đó.

Thì Ngài mới nói như vậy nè.

Khi người biết 6 căn chỉ là 6 căn, ở đây không có cá thể, không có cái tôi, không có bất cứ cái gì là của tôi hết, thì nhờ vậy. Cái này nó hơi đặc biệt chỗ này. Chỗ này chúng tôi dịch, ai mà cứ dựa vào bản Pali thì thấy kỳ lắm, tại sao chúng tôi lời dịch Việt dài hơn bản Pali. Vì sao như vậy? Bởi vì chúng tôi dựa vào trong chú giải.

Trong bản Pali rất gọn : “Khi người hiểu được như vậy, thì người sẽ không bị bởi cái ấy”. Bị cái gì? Không nói. Đó là một cách nói gọn. “Khi người không bị bởi cái ấy, người sẽ không bị trong ấy”.

Bị cái gì trong ấy không nói. “Khi người không bị trong ấy.” Bị cái gì trong ấy, không nói. Đó là một cách nói gọn. Ngôn ngữ nào cũng vậy, cũng có cách nói gọn.

Chẳng hạn như hôm qua, có cách nói vậy mà trời đất ơi, bác sĩ, dược sĩ, nha bằng cấp đầy một túi, mà nó gọi phone nó cự tôi mà coi như nó muốn chửi cha tôi luôn, nó không có hiểu.

Tôi nói thế này “Cầm lên để hạnh phúc. Đặt xuống để hết khổ”. Họ không hiểu. Họ nói, tu là mình phải hồng được cầm lên, cầm lên là đau khổ, nói vậy lỡ người ta cầm lên. Ủa, câu sau sao không đọc? Nó hiểu vậy đó.

Giống như trong danh ngôn có câu này: “

“Đừng đi trước tôi, tôi không muốn xem anh là thầy. Đừng đi sau lưng tôi, tôi không muốn làm thầy anh. Hãy đi ngang tôi, chúng ta là bạn.”

Câu này mà hiểu theo nghĩa đen, nghĩa tiểu học elementary là thấy bà nội luôn, sao hiểu.

Đừng đi trước tôi, tôi không làm học trò anh đâu. Đừng đi sau tôi, tôi không thích làm thầy anh.

Hãy đi ngang tôi chúng ta là bạn. Câu này nghĩa nó rất là hay, sâu ghê lắm. Nghĩa là, anh đừng áp đặt, giáo điều, anh đừng lên mặt dạy đời tôi, tôi không nghe anh đâu, mà anh cũng đừng thờ phụng tôi, tôi không có muốn đâu. Nhưng mà chúng ta hài hòa, cởi mở, đồng cảm thì chúng ta sẽ có nhau. Hiểu vậy thì nó gọn, nó mềm biết bao nhiêu.

Cứ hiểu kiểu “Đừng đi trước tôi tôi không muốn làm học trò của anh. Đừng đi sau tôi tôi không muốn làm thầy của anh. Hãy đi ngang tôi thì chúng ta sẽ là bạn” Danh ngôn mà hiểu theo kiểu kia là thấy bà nội rồi. Đi chết đi.

Ở đây giải thích thế này.

Khi hiểu : Chỉ có 6 căn làm việc, chỉ 6 căn hiện hữu, ở đây không có cá thể nào hiện hữu, không có cá thể nào làm việc hết. Khi hiểu được như vậy cộng với duyên lành Ba La Mật. Thí dụ như, tôi nói thế này. Bà con ăn uống cẩn thận, thuốc men cẩn thận, thường xuyên tập thể dục, đầu óc lạc quan, sống chỗ thông thoáng, có gió có nắng thì sẽ khỏe mạnh. Nhưng mà phải có ngoặc đơn, là cơ địa bà con ra sao? Chứ còn bà mang trong mình căn bệnh di truyền từ nhiều đời, bà con hiện đang bị chứng nan y trong người, đang bị omicron trong người, mà bây giờ ăn uống cẩn thận, thể thao, phơi nắng,... nó đâu có tác dụng.

Khi người ta nói vậy là mình phải hiểu trong trường hợp nào. Chứ mình không có bắt người ta mở ngoặc đơn được. Nha. Ở đây cũng vậy, khi hiểu như vậy sẽ không bị trói buộc bởi tham ái & tà kiến, không chìm sâu trong ngã chấp đây là tôi, đây là của tôi, đây là bản ngã của tôi.

Bây giờ câu này mới ghê nè. Đó là dịch theo Chú giải, phần còn lại thì chúng tôi quay trở lại với Chánh tạng.

“Nhờ vậy, người không tiếp tục hiện hữu ở nơi đâu và lúc nào nữa”. Đây là chúng tôi dịch gọn, chứ còn trong chú giải để thế này. “Nhờ vậy, người sẽ không tiếp tục hiện hữu tại đây, ở đằng kia, giữa hai nơi. Đây chính là điểm kết thúc của tất cả đau khổ”

Idha = ở đây; Huram = đằng kia; ubhayamantarena = ở giữa hai nơi.

Bản dịch chúng tôi làm gọn lại.

“Người không tiếp tục hiện hữu ở nơi đâu và lúc nào nữa.” có nghĩa là sao? Có nghĩa là không bị vướng kẹt. idha = ở đây, huram = ở đằng kia.

Ở đây là cái gì? Ở đây có 3 định nghĩa. Hura, đây cũng có 3 nghĩa, và chữ ubhayamantarena cũng có 3 nghĩa. Nghĩa là 3 trường hợp đó.

a/ Trường hợp 1 : Ở đây = cõi dục, đằng kia = cõi vô sắc, ở giữa 2 nơi này = cõi sắc. Trong chú giải đề nghị như vậy.

b/ Trường hợp 2 : Ở đây = 6 nội xứ/ 6 căn (mắt, tai, mũi, lưỡi,...) ; ở đằng kia = 6 trần (sắc, thanh, khí, vị, xúc, ...)

Chỗ này bắt buộc chúng tôi phải ngưng lại. Phải ngưng ở đây. Toàn bộ thế giới này gồm có tinh tú, trăng sao, nhật nguyệt,... Rồi tới hành tinh này. Mà trăng sao gồm có luôn cả : Sao Hỏa, sao Kim, Thiên vương tinh, Mộc tinh, Venus, Saturn, Mars,... tùm lum. 9 ngôi sao trong Thái dương hệ, rồi cả hành tinh này gồm có đất đá, cây cỏ chim muông, súc vật, con người, bò bay máy cưa,... tất cả phi cầm tẩu thú, tất cả chỉ nằm gọn trong 6 căn và 6 trần. Là sao ?

Có nghĩa là ngoài mắt, tai, mũi, lưỡi,... ra thì chỉ còn 6 trần. Tôi hỏi các vị, mặt trời có phải nằm trong 6 trần không ? Phải. Nó là đối tượng của mắt và đối tượng của ý. Mặt trời, mặt trăng đó. Mình không có sờ được, mình không nắm nó được, mình không ngửi nó được, nhưng mình thấy nó được và mình suy nghĩ về nó được. Vậy nó nằm trong 6 trần.

Rồi, biển cả đại dương, kể cả những người đã chết, những vùng đất xa xôi mình chưa từng tới, thì nó vẫn là nằm trong 6 trần, nó thuộc về trần thứ 6, có nghĩa là đối tượng của ý thức, mình vẫn nghĩ về nó được.

Có nghĩa là, toàn bộ những gì mình thấy được, nghe được nó đều là trần hết. Thậm chí mình nghĩ về nó, nó cũng là trần. Trần cảnh, đối tượng.

Nhiều lần đi dạy tôi phải hỏi bà con. Thí dụ, bây giờ ngón tay của tôi nó là trần nào trong 6 trần ? Thì ai cũng nói đây là sắc trần hết, đối tượng của con mắt. Đứng không ? Tôi có thể ngửi ngón tay tôi được không ? Lúc bấy giờ nó là khí trần, đứng không ? Tôi có thể sờ nó được không ? Lúc bấy giờ nó là xúc trần. Đứng không ? và tôi có thể nhắm mắt lại tôi nghĩ về nó được không ? Được chứ. Như vậy chỉ ngón tay không là mình thấy nó từ lum trần rồi.

Hoặc là bây giờ, chén cơm của mình, thức ăn trong chén cơm của mình, nó là mấy trần ? Nhiều trần lắm chứ. Mình nhìn nó thì nó là cảnh sắc, mình khua nó nghe lạo xạo nó là cảnh thanh. Mình nghe cái mùi nó nó là cảnh khí, mình ăn nó là cảnh vị, nó chạm vô môi, lưỡi là cảnh xúc. Mình nghĩ về nó, nó là cảnh pháp. Đứng chưa ? Chỉ là chén cơm mà đó là 6 trần rồi.

Chỉ vậy thôi. Nghĩa là mỗi lúc, mỗi khoảnh khắc, tích tắc mình sống với một trần nào đó thôi. Nhưng mà tại vì tụi nó tiếp nối nhau quá nhanh đi. Cái này phải học A Tỳ Đàm mới biết. Nó tiếp xúc nhau quá nhanh, mắt, tai, mũi, lưỡi,...

Thí dụ, tôi đang ngồi thiền, tôi đang theo dõi ra vô, ra vô, rồi rồi tâm tham, tâm sân, khó chịu nha, dễ chịu nha, đang ghi nhận tự nhiên « bùm » thì ý thức tôi nó đang làm việc, nhưng lúc đó âm thanh nó lớn quá nó cắt đứt ý thức làm việc, tôi đang theo dõi hơi thở, giờ theo dõi đó bị cắt khúc, đứt khúc. Nó nhường chỗ cho cái biết của lỗ tai. Lỗ tai nó nghe cái « bùm ». Lỗ tai nó vừa nghe cái « bùm » xong, quay trở lại ý thức. Ý thức là sao ta ? Là hết hồn hoặc là giận. Hết hồn là không biết cái gì. Còn giận « mình đang thiền mà tại sao họ ồn vậy ta ? Mình đang tu mà ? Bữa nay mình đang ăn chay mà tại sao nó chọc mình vậy ta ? Thí dụ vậy.

Thì rõ ràng như vậy, đang thiền hơi thở là ý thức đứng không ? Mà chưa đâu, nói chi li nữa. Lúc đó là có xúc giác làm việc, tại mình đang theo dõi mà, xúc giác làm việc, ý thức làm việc, hết 2 cái rồi. Mà giờ mình nghe cái « bùm » là lỗ tai nó làm việc. Mà lỗ tai chỉ ghi nhận âm thanh, nó chưa làm cho mình sợ. Lỗ tai nó chỉ ghi nhận âm thanh giống con mắt chỉ chụp hình thôi. Nhưng cái làm cho mình sợ là tụi nó ở trong nó phân tích. Cái trung tâm NASA ở trong nó phân tích « cái này là tiếng động do sơ ý bất cẩn, hoặc do ác ý của người nào đây nè » trông giải thích vậy mình mới nổi sùng lên. Thì bắt đầu, khi nổi sùng mình mới đứng dậy. Đứng là xúc giác làm việc. Banh con mắt ra coi chuyện gì xảy ra. Như vậy, tổng thời gian nó chỉ mất có 1 phút thôi, mà mình thấy các căn nó làm việc.

Nghe cái « bùm », mà nếu lúc đó có cái mùi, bẻ lò ga hay cháy nhà là lúc đó lỗ mũi làm việc. Ghê như vậy đó.

Tức là, mắt, tai, mũi làm việc. Lúc đó chỉ có lưỡi không làm thôi. Chưa kể, hết hồn mà bập môi cháy máu là mình biết cả vị mặn nữa. Là 6 căn. Nhưng riêng ở đây, mình chỉ kể mấy cái rõ ràng thôi. Thấy chưa ?

Cho nên, khi hiểu rõ được, sự hiện hữu của mình chỉ là sự hiện hữu của 6 căn. Đời sống của mình, chỉ là hoạt động của 6 căn trước 6 trần. Hiểu được như vậy thì bỏ được tham ái & tà kiến.

Tham ái là không có thích nữa, mà không có thích thì không có bất mãn. Còn Tà kiến là sao ? Không có tiếp tục chấp rằng, đây là tôi, đây là của tôi, đây là bản ngã của tôi. Xong chưa ?

Và, người như vậy thì không bị kẹt vào ở đây, đằng kia, và ở giữa.

Ở đây = không bị kẹt vào cõi Dục, cõi Sắc & vô sắc. Đó là định nghĩa 1.

Định nghĩa 2 : Không kẹt ở đây = không kẹt trong 6 căn. Không kẹt ở đằng kia = 6 trần ; Không kẹt ở giữa = là Danh pháp gồm tâm & tâm sở của mình.

Định nghĩa 3 : Ở đây = không bị kẹt ở Nhân ; đằng kia = là Quả ; ở giữa = tục đế/ chế định, vì tục đế/ chế định nằm ngoài nhân quả. Nhớ nha. Bởi nó đâu có thật đâu mà nhân – quả.

Mà chỗ này tôi ghét tôi không giải thích, bởi vì. Chắc cũng phải ráng từ bị chút xíu.

Chế định là cái gì ? Tôi dạy lớp intensive tôi quen rồi, tôi sợ giải thích lắm. Nó rất là tiểu học. Mất thời gian quá. Nhưng mà phải nói. Chế định là cái gì ?

Chúng ta có 2 cách nhìn về thế giới : (1) Nhìn về bản chất & (2) Nhìn qua hiện tượng.

Nhìn về bản chất là sao ? Tức là nhìn vào nội dung bản thể rốt ráo của nó. Thân này gồm 4 đại : Đất, nước, lửa, gió thổi. Đó là bản chất. Núi non, kinh rạch, nhà cửa, xe cộ, chim muông, súc vật,... nếu nói về vật chất chỉ là bốn đại đất, nước, lửa, gió thổi. Đó là nhìn thế giới qua khía cạnh bản thể. Nói về Tâm.

Tâm, xét trên hiện tượng là nổi nhớ quên, niềm hiếu đạo, lòng kính Phật, lòng ái quốc,... Đó là tâm thức nhìn qua góc độ hiện tượng.

Nhìn qua góc độ bản thể : Tâm chỉ gồm có sự biết, có người dịch là Tánh biết, biết cảnh thôi. Mà nó cộng với các tâm sở (các thành tố tâm lý) tiêu cực = tâm bất thiện ; Cái biết đó + các thành tố tích cực, gồm có chánh niệm, trí tuệ, thiền định,... = tâm thiện.

Ở đây, chỉ có cái biết + các thành tố tiêu/ tích cực thôi. Đó là tâm thức, ý thức nhìn từ góc độ bản thể.

Thế giới này cũng vậy.

Thế giới này nhìn từ góc độ bản thể, thì gọi là nhìn về khía cạnh chân đế hay là Đệ Tứ Tất Đản (4 cái tất đản) . Chịu khó vô google tìm nha, tìm Bốn Tất đản thì cái này thuộc về đệ tứ tất đản.

Còn nhìn qua khía cạnh tục đế là, là sao ta ? Đệ nhị tất đản = Thay vì đất nước lửa gió mình nhìn qua lớp vỏ bên ngoài, cái đó là hoa hồng, hoa cúc, hoa lan, hoa lài, hoa bưởi, đó là đản bà đản ông, đẹp xấu, cao thấp, dài ngắn, trắng đen, đó là người Mỹ, người Nhật, người Do Thái, người Lào, người Việt Nam, người Miến Điện,... = Nhìn qua khía cạnh hiện tượng/ Tục đế/ Chế định.

Tại sao Tục đế, chế định không vô thường ? Bởi vì, vô thường là vô thường trong đất, nước, lửa, gió chứ còn hình thức mình cứ nói vô thường, thật ra nó vô thường trong đất nước lửa gió thổi. Chứ còn « cái xe » nó vốn không có thật, nó hư các món phụ tùng chứ vốn dĩ trên đời không có chiếc xe. Nhớ nha. Khi tháo rời từng món làm gì có chiếc xe. Mình kêu là « xe tui nó hư, xe tui chạy tốt, xe tui bị nằm đường, xe tui đắt tiền,... » là lúc bấy giờ trong đầu mình đang hình thành ý niệm về cái gọi là một chiếc xe, chứ vốn dĩ, trong trời đất này không hề có một chiếc xe nào hết. Nó chỉ là sự cộng ghép, kết hợp một cách hợp lý giữa các món phụ tùng, linh kiện, thiết bị, chi tiết rời rạc nó làm nên cái gọi là chiếc xe.

Cho nên, thật ra đó là vấn đề giữa các bộ phận chứ còn chiếc xe nó không có thật.

Người được gọi hoa hậu, người mẫu, diễn viên, thầy chùa, linh mục, giáo hoàng, thủ tướng, ăn cướp, du đảng,... gì đi nữa thì nó chỉ là vỏ ngoài, tên gọi thôi. Chứ bản chất rốt ráo là chỉ là Bốn đại, chỉ là tâm, tâm sở, tức là tánh biết cộng với thành tố tâm lý tiêu/ tích cực. Chỉ vậy thôi.

Chứ vụ « giáo hoàng, thủ tướng, ăn cướp, du đảng,... » là không có. Không hề có. Nhưng Vô thường nó vô thường trên bản chất, chứ cái kia nó không có.

Sẵn tôi nói luôn. Thí dụ, mình nghe nói tổ chức nào đó bị tan rã rồi. Nó có tổ chức, ví dụ nhóm Phật tử từ thiện Kalama bây giờ nghe nói rã rồi. Tại trong đầu mình nghe, « nhóm Kalama nó rã ». Thật ra làm gì có nhóm nào gọi là nhóm kalama, trong trời đất không có cái đó. Chỉ là do một đám người nắm tay nhau làm việc tự nó gọi là nhóm kalama, asoka ... gì đó. Nghe nói nhóm đó rã rồi, thật ra làm gì có nhóm mà rã, cái đám đó nó không làm việc với nhau nữa thì đúng, chứ còn cái nhóm đó do mình nghĩ ra, mình nghĩ ra có cái gọi là « nhóm ». Chứ thật ra không có nhóm, nó là một đám rời rạc, từng đứa nam, đứa nữ, đứa già, đứa trẻ, đứa đẹp, đứa xấu, đứa giàu, đứa nghèo,... rồi nó ghép nhau lại thành cái gọi là nhóm, nghe nói nhóm đó rã rồi mình tiếc. « Trời ơi, bữa hôm nghe nói có nhóm Asoka, nhóm Kalama, nhóm... giờ tự nhiên nó rã rồi ».

Mà thật ra, không có cái nào gọi là nhóm. Không có cái nào là một hết. mà nó là nhiều cá nhân, nhiều cá thể, làm nên cái gọi là nhóm. Giờ đám cá thể nó không thêm làm việc nhau nữa, đứa thì bắt mẫn, đứa thì đi theo nhóm khác, đứa thì chán nản, buông chuyện nửa chừng không có làm việc nữa.... Nhớ nha.

Cho nên, cái chế định nó được kể riêng. Nhân – Quả & Chế định. Hoặc dịch sát Pali là : Năng duyên, sở duyên.

Chỗ này tôi e ngại ghê lắm. Bởi vì bà con không học A Tỳ Đàm, đặc biệt là không học bộ Patthāna. Tôi ngời tôi e cô ra tôi giảng cái năng, cái sở mệt lắm. Thôi bây giờ tôi chỉ nói nôm na thôi. Đó là Nhân & Quả thôi.

Rồi bữa nào bà con có duyên, chắc gặp nhau, chắc chuyện đó không có đâu. Việt Nam, chắc tu phước nhiều hơn tu huệ, rồi thêm nữa, điều kiện không có, Covid, biết kiếp nào nó hết. Gặp nhau bên Miến Điện thì bà con tu thiền chứ đâu có học.

Sẵn nói luôn, người kèm bà con tu thiền, hướng dẫn bà con là chư tăng, thiền sư Miến Điện chứ không mắc mớ gì tới tui, chứ đừng có đi đồn tầm bậy tầm bạ như một số người hiểu lầm. Tôi không có dính dáng gì. Tôi chỉ đại diện quý vị, và cùng với một số người nữa. Tôi chỉ đại diện, đề xướng, và toàn bộ vận hành của nó, sổ sách, tiền bạc là do một nhóm, khi việc xong thì sẽ do chính các hành giả quyết định cái cơ cấu, vận hành, tuổi thọ, chất lượng của Kalama. Chứ chúng tôi thì không. Chúng tôi là người đang nói nè. Tôi đã có chỗ về rồi.

Có nghĩa là, nhiều lắm thì trong mấy khóa đầu, về góp mặt coi bà con ăn ở ra sao, sinh hoạt, khi mọi thứ đã đi vào quỹ đạo thì các vị biết, tôi già rồi, tôi cũng phải có cái chỗ y tế nó tốt. Tôi về Châu Âu, hoặc về Mỹ. Nếu tôi về Miến Điện thì tôi về Inle, chỗ đó mỗi ngày, thí dụ mình muốn tu thiền hay dịch sách dịch kinh gì đó thì không lo chuyện nấu nướng, giặt giũ, không cần. Mỗi ngày có người họ tới họ làm, có chỗ, mình chỉ bỏ ra một ít thôi, nó rẻ lắm, một ít thôi, họ làm hết cho mình. Không lẽ làm xong đem bà con đi đến đó thì bà con chịu không nổi, chỗ đó không đủ chỗ chứa, về Kalama chứ bản thân thôi thì tôi đã tính.

Ok. Bây giờ chỉ giảng sơ sơ cho bà con thấy cái đó.

Ở đây nó là cái gì, ở đằng kia là cái gì, ở giữa là cái gì. Nhớ nha.

Khi Ngài giảng xong như vậy, ngay lập tức, nghe cho kỹ, ngay lập tức ngài Bahiya chứng La Hán và 4 trí vô ngại. Bốn trí vô ngại là sao ? Nhìn đâu cũng thấy pháp (pháp vô ngại giải), ai nói chuyện gì nghe cũng hiểu (nghĩa vô ngại giải). Chỉ riêng về nghĩa vô ngại giải và pháp vô ngại giải mà nói chuyên môn là phải nói 8 tháng mới hết. Cho nên ở đây tôi nói sơ sơ thôi. Chứ còn, cái nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải nói 8 tháng mới hết. Nó rộng như vậy đó.

Biết nhân biết quả, biết pháp biết nghĩa = nhìn nhân biết quả, nhìn quả biết nhân. Là sao ? Nhìn cái này biết nó sẽ dẫn về cái gì, nhìn cái này biết nó được tạo ra, tác động bởi cái gì. Tức là nhìn nhân biết quả, nhìn quả biết nhân thì cái đó được gọi là nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải là chỗ đó.

(1) (2) Nghĩa vô ngại giải là nhìn quả biết nhân. Còn Pháp vô ngại giải là nhìn nhân biết quả. Mà đồng thời, nghĩa vô ngại giải cũng có nghĩa là ai nói gì mình nghe cũng hiểu. Và Pháp vô ngại giải là nhìn đâu cũng thấy pháp. Nói rộng nó tới 8 tháng lận.

(3) Từ vô ngại giải = Có khả năng diễn đạt điều mình hiểu. Từ ngữ của mình chuẩn, có nghĩa là lựa từ tốt nhất để diễn đạt chánh pháp. Khả năng này không có ở phàm phu. Đây chính là lý do vì đâu mình coi kinh mình thấy có nhiều bài kinh giống nhau y chang từng dấu phẩy. là vì sao ? Vì đức Thế Tôn, khi Ngài thuyết giảng Ngài lựa cách, ngôn từ, dụng ngữ, chữ dùng, Ngài xài rất là chuẩn, chuẩn đến mức đệ tử Ngài không thể lựa chữ nào hay hơn được. Đến mức như vậy đó, gọi là Từ vô ngại giải.

(4) Ứng đối vô ngại, có nhiều chỗ dịch là biện, sai, ứng đối là sao ? là chạm vô bật ra, không phải trải qua ngời vuốt râu nhẵn mày, nhíu mặt, cắn móng, vằn vê tà áo,... No. No. Các ngài không có cái đó. Các ngài chạm vô là bật ra chạm vô là bật ra. Ứng đối, ứng khẩu, tôi muốn dịch chữ ứng khẩu vô ngại.

Bốn cái. Lập tức ngài Bahiya chứng La Hán dính kèm 4 cái này, không phải vị A La Hán nào cũng được bốn cái này đâu nha. Tu núi mòn sông cạn đó, mới được cái này.

Lúc đó ngài quý xuống xin Thế Tôn cho ngài xuất gia.

Đức Phật, trong bản Pali, cái này là cắt khúc rồi nè, không có nói phần sau, bởi vì bài kinh nó dài lắm, chúng tôi cắt tới đây thôi, nó có phần sau nữa.

Nên nhớ, chúng tôi chỉ cắt mà chúng tôi không có sửa nha. Sửa khác, cắt khác nha. Tức là có nghĩa là các vị nấu tất cả, nguyên cái bánh xèo chúng tôi thấy dọn ra nhiều quá thì chúng tôi, có lấy bớt,

thí dụ, rau 100 cọng giá thì chúng tôi lấy bớt 40 cọng giá, chứ chúng tôi không có can thiệp sâu vào cọng giá, không có đem giá ngâm chua là không có, giá phải giá tươi, giá dòn, chúng tôi bớt lại, thấy 100 cọng thì chúng tôi bớt còn 60 cọng thôi chứ không có can thiệp. Không có chuyện can thiệp sâu vào món bánh xèo của Chánh tạng nha. Cái đó nhớ.

Đoạn sau nó không còn nội dung bài kinh nữa mà nó chỉ toàn là duyên sự râu ria thôi, thì phần duyên sự chúng tôi kết hợp với Chú giải như thế này.

Khi đó, ông mới quỳ xuống ông xin xuất gia. Phật có hỏi thế này.

Ngươi có đủ y bát ở đây không? – Dạ, không.

Đức Phật Ngài dạy « Đi tìm y bát đi. Đi tìm về rồi tính ».

Nhưng trong kinh nói, đức Thế Tôn, vì lòng đại bi ngài nói như vậy, nhưng Ngài biết vị này chỉ còn 3 phút nữa là chết rồi. Nhưng Ngài không nói. Ngài chỉ nói « nếu vậy thì đi tìm đi ».

Trong kinh nói thế này, vị này đã tu 100.000 đại kiếp. Thời gian tu hành Ba La Mật, tức duyên giải thoát tương đương với ngài Anan, ngài Ca Diếp, nhưng vị này mắc vào 3 tiền nghiệp, trong đó có 2 tiền nghiệp liên hệ y áo, 1 tiền nghiệp liên hệ chết bất đắc kỳ tử.

Chết bất đắc kỳ tử là sao? Kiếp xưa, đời quá khứ, có một nhóm công tử nhà giàu, vào ngày lễ hội, đi chơi với nhau. Nhìn thẳng nào thẳng nầy râu ria, ngán quá, nghĩ bây giờ có chút bóng hồng thì mới vui còn đám mình con trai không nản lắm, mới đi mượn một cô kỹ nữ đẹp, giàu có tiếng để vui chơi trong lễ hội. Chính vì cô giàu, cô nổi tiếng cho nên trên người cô nữ trang đắt giá lắm. Mấy cậu công tử đâu phải nhà nghèo, nhưng gặp hột xoàn, cục nào cục nầy bự bằng trứng cút tự nhiên nó khởi lòng tham. Thấy chỗ vắng vắng, mấy ông dòm nhau. Thường người ta tham ít ít người ta chỉ quyết thôi. Thuê xong không trả tiền, đó là quyết. Còn này, cái tham này nhiều hơn, chẳng những muốn quyết mà còn lấy luôn, trần lột luôn của người ta. Bốn cậu hè nhau bóp cổ cô nữ trang trên người của cô. Trước khi cô chết, cô thề, cô trù rửa câu thế này: Nếu còn có luân hồi, còn kiếp sau, thì ta gặp bọn mi ở đâu, xử ở đó. Ta chết tức tưởi quá mà, chết không nhắm mắt. Ác quá.

Thuê mượn người ta, người ta cũng đi kiếm sống, mà thuê mượn người ta, nhiều lắm là quyết người ta, mà bây giờ còn đi giết người ta. Nếu mà có luân hồi kiếp sau thì gặp tụi bây ở đâu ta xử đó. Đúng như vậy, đời đời kiếp kiếp, hề có điều kiện cô này cô cứ chăm bẵm mấy anh này cô giết.

Giống như mình coi kỹ, như là Võ Tắc Thiên, hay Từ Hy, khi họ có quyền họ chém nhiều người lạ lắm, không có thù oán gì tự nhiên gặp mặt thấy ghét chém à. Ngộ lắm.

Nó giống như Phật tử Việt Nam. Tôi đâu có chọc gì người ta đâu, mà có những người thù như thù giết cha vậy, chứ tui không còn non nước nào hết. Nó lạ lắm. Thù. Mà ngược lại quý vị cũng vậy, có nhiều người, người ta đâu biết mặt mình, tự nhiên cũng ghét nữa. Tôi không ghét lắm, tôi chỉ nghĩ thôi « Sao ai chết, sao em chưa chết » Tôi có một vài người vậy thôi chứ tôi không có thù.

Nó xui chỗ, hồi mấy cậu công tử giết cô này thì mấy cậu này là phạm, phạm trót, là phạm nguyên con. Mà cô này cũng phạm luôn, đương nhiên. Tới lúc cô đi trả thù, qua nhiều kiếp, cũng là phạm hại phạm, phạm giết phạm, nhưng xui cho cô kiếp chót mấy vị này, khi cô gặp lại mấy vị lúc đó họ lại là mấy bậc thánh. Cô vẫn tiếp tục thù xưa cô ra tay. Cô ra tay bằng cách nào? Cô ra tay bằng cách, kiếp chót, cô làm con Dạ Xoa/ con quỷ cái, con chằn tinh, nó dùng thần thông, khiến cho bò húc chết. Thay vì hiện ra bóp cổ, hút máu,... nó tác động.

Ấn Độ bò nhiều lắm, ở đâu cũng có bò. Các vị về Ấn Độ, nằm ngủ, các vị tắt đèn tối thui, chưa mở đèn, quơ tay là đụng con bò rồi, Đường phố ta nói bò dày đặc như quân Nguyên. Quân Nguyên không nghĩa lý gì hết so với bò Ấn Độ.

Cho nên, cứ có điều kiện. Như thời đức Phật, Pukkusa là một vị vua, có bạn thân là vua Udena. Vua Udena biết đạo, thấy đạo hay quá mới gửi thư cho bạn của mình, giới thiệu về Phật pháp, bạn vừa nghe tới Phật pháp, ông vua Pukkusa bỏ ngôi, đi tìm Phật. Đi tìm Phật xong nghe Pháp, cũng xin Phật cho xuất gia, Phật kêu đi kiếm y bát đi bước ra ngoài bò nó húc. Con bò đó thật ra là con bò bình thường, nhưng do con dạ xoa kia nó khiến cho húc chết.

Ngài Bahiya y chang như vậy. Nó kiếm từng người nó xử, nó kiếm từng người, từng người, không bỏ sót ai hết. Nó sợ mất phần, nó công bằng. Nó xử từng người, từng người, nó gặp Bahiya, bữa nay đúng ngày trả nợ. Thì vị này mới vừa bước ra tìm y bát thì nó húc chết.

Do hồi xưa giết người ta giờ phải bị người ta giết lại. Nhưng mà nhớ. Nó có trường hợp, mình giết thằng Tèo, thằng Tèo nó oan trái, kiếp sau nó giết lại mình. Nhưng cũng có trường hợp, mình giết thằng Tèo, kiếp sau mình không có duyên gặp lại thằng Tèo trong kiếp đó, mà nhằm ngay lúc đó nghiệp đó nó trở thì thằng Tí, con Lan, con Cúc, con Hương, con Yến,... nó giết mình, chứ không nhất thiết mình giết đứa nào đứa đó giết lại mình. Cái đó sai nha.

Bởi vì nếu nói vậy, tôi giết A La Hán, A La Hán Niết Bàn mất tiêu vậy coi như huê hả ? Không có đâu. Tôi giết A La Hán, mà A La Hán không còn nữa, thì ông Nhân, ông Kiên giết tui. Chứ đừng có nghĩ, tui lụi vị đó lòi ruột chết ngắc, Niết Bàn rồi vậy là xong, Ngài đâu có đi kiếm tui. Sai. Sai. Ngài không kiếm tui nhưng kẻ khác đi kiếm tui. Tại sao nó kiếm tui. Do cái nghiệp của tui. Mà gặp phiền não của tên đó, thì phiền não nó gặp ác quả của tui nó kết hợp nhau. Tức là một đứa có diêm, một đứa có thuốc nổ, 2 đứa gặp nhau, thế là bùng. Hốt xác. Đại khái như vậy.

Đó là nói về cái nhân mà tại sao ngài chết bất đắc kỳ tử.

Còn cái nhân vì đâu tu tả toi như vậy mà tới kiếp chót không có y bát là sao ? Vì 2 nhân sau đây. Nghe cái này cũng đáng suy gẫm lắm.

Vào đời Phật Ca Diếp, hồi này tôi nói, ngài nằm trong nhóm tuấn đạo, vì đạo mà anh em dắt díu nhau lên núi cao, bắc thang, xô thang, tu một đắc hai chết đó. Kiếp đó ngài tu hành giới hạnh tinh nghiêm, thiền định miên mật, nhưng ngài có quan điểm hơi cực đoan như thế này. Ngài nói : Mình tu là cầu giải thoát chứ không cầu vật chất, vạn pháp tùy duyên. Nói chung ngài nói hay lắm. Vạn pháp tùy duyên, mình tu là cầu Phật pháp chứ không cầu vật chất. Cho nên, từ đó suy ra, ai có nấy xài. Cái này trong bản Chú giải nói.

Ai có nấy xài. Mình không có lý do gì chia sẻ tài vật lợi lộc của mình có cho bạn tu hết, vì ông có nghiệp của ông, mỗi chúng sanh sanh ra trong đời có nghiệp riêng, chính nghiệp của ông nó sex bảo bọc ông, nó take care ông. Những gì mình có là mình giữ lại xài, vì đó là phước của ông. Phước ai nấy hưởng. Mọi thứ là do duyên, vì nếu ông có phước để có được món này thì tự nhiên cái phước nó lo. Còn khi ông không có món này nghĩa là phước của ông không có như mình. Ông ráng ông chịu. Ngài nghĩ như vậy. Chính vì vậy cho nên suốt cuộc đời tu hành của ngài, ngài chớ hề biết chia sẻ cho anh em sợi chỉ cây kim, nói gì là y áo. Thiếu phước đó.

Cho nên, mình tu là cầu giải thoát chứ không phải cầu tài vật, nhưng mà phước bố thí nó quan trọng lắm.

Nhứt là trong kinh nói, khi chư Phật nhìn một người xin xuất gia, Ngài xét liền, xét nhanh lắm. Như mình mình nghĩ xét chắc 1 tiếng, không có, xét rất là nhanh. Xét coi người này có phước bố thí y áo tiền kiếp hay không, nếu mà có chỉ việc đưa tay ra thôi. Ngài nói là « Hãy đến đây này tỳ-kheo/ tỳ-kheo-ni » gì đó. Ngài chỉ đưa bàn tay Ngài nói như vậy, thì vị đó lập tức có đủ y bát, trang nghiêm, chín chu, tinh tươm như một người đã tu lâu vậy. Còn một người thiếu phước bố thí cúng dường y áo, đời sau sanh ra, cần đi tu, một là đi kiếm, mệt, Một là đi kiếm một cách dễ dàng, hai là đi kiếm khó lắm. Mà nói chung là phải đi kiếm. Nghiệp đó là nghiệp nhẹ. Nói nó là nghiệp thì không đúng mà do quan điểm đó, ngài không có tạo phước bố thí y áo, cho nên bây giờ ngài không có phước y áo.

Nhưng còn nghiệp khác nặng hơn.

Trong khoảng thời gian từ Phật Ca Diếp tới thời Phật Thích Ca nó lâu lắm. Sau thời Phật Ca Diếp mất, thì các vị nhớ không ? Ngài đi lên núi, ngài xô cái thang đó, sau đó ngài chết ngài đi cõi nào trong kinh không có nói. Nhưng ngài luân hồi lặn hụp lên xuống siêu đọa nhiều kiếp. Trong đó có 1 kiếp, ngài làm ăn trộm trong khu rừng, trong khu rừng đó có Phật Độc Giác. Ngài Phật Độc Giác đã đơn giản rồi, người đâu có tài sản gì đâu mà xui sao, bữa đó có tên ăn trộm, chính là ngài Bāhiya nhìn thấy y bát của vị Độc Giác thấy thích. Có tấm vải về quần ngủ cũng ấm, bình bát lấy về làm ca múc nước cũng được. Nghĩ vậy đó. Thích. Các vị biết ghê lắm.

Do phiền não của mình. Tập khí, tánh xấu khi có nhiều trong luân hồi. Nó có điều kiện nó lòi ra những cái ác, ác ngầm lạ lắm.

Như hồi xưa tôi ở trong chùa, tôi ở Việt Nam, cái vị sư đó chết rồi, còn sống tôi không có kể. Mà chết rồi. Vị đó nghịch lạ lắm. Các vị biết con bò cạp không? Con bò cạp là con cái đuôi nó vênh lên. Vị đó là ông sư, mà nghịch lắm.

Trong chùa có một vị sư già, ngũ ngáy lớn, ăn uống thì nhìn không được đẹp. Thì thôi, ngũ ngáy lớn, mà ăn không được đẹp thì chuyện đó đâu mắc mớ gì mình, mà vị sư nhỏ rất ghét cái đó. Nó lạ lắm. Khinh bỉ, coi thường mà lại ghét cái đó nữa. Vị đó tìm đủ cách phá, trong những cách phá mà tôi nhớ, bắt con bò cạp thả vô mùng vị sư đó. Mà vị đó có lẽ do tánh đó mà chết sớm. Vị đó bằng tuổi tôi. Ác lắm. Vị đó thích bông chó con thầy lên, thầy như mình thầy banh chơi, có lúc chụp dính, có lúc chụp hụt. Con chó nó kêu “căng” vậy đó, tội nghiệp lắm. Vị đó là ông sư mà thích chơi nhiều cái lạ lắm. Thí dụ như, thích bắt kiến vàng với kiến đen cho nó cắn nhau. Thích nhiều cái lạ lắm. Mà ông sư, có học giáo lý. Thích lạ lắm. Bị la thì thôi. Bị la thì ngưng, lâu lâu nó lòi ra, lâu lâu nó kiếm chuyện nó phá vậy.

Ngài Bāhiya cũng vậy.

Ngài thấy ngài thích quá, ngài muốn lấy y bát bằng cách nào ta ? Ngài có cung tên, trong Pali kêu là ... nai nịt cung tên vào rừng, trộm được thì trộm, cướp được thì cướp. Thấy vị Độc Giác ngài mới ra tay, bắn vị Độc Giác để cướp y. Trong kinh chỉ nói vậy thôi, chứ không có nói vị Độc Giác có chết hay không. Cũng không có nói rốt cuộc ngài có lấy được hay không. Chỉ nói ngài cố ý bắn vị Độc Giác để chiếm y bát.

Do cái nghiệp đó là ngại đọa mỗi mồn. Tới lúc kiếp chót gặp Phật là không có được y bát. Nghiệp này nặng lắm.

Những gì tôi kể nãy giờ là trong chú giải bài kinh này. Tôi muốn nhân bài kinh, đọc Chú giải kể hết cho bà con những điều cần lưu ý.

Mệt rồi. Chúc các vị một ngày vui, một tuần vui. Tuần sau chúng ta học tiếp kinh Kaccayana. Kinh sau khiếp lắm. Kinh sau là kinh tôi mê vô cùng. Tôi mê đến mức mà tôi nghĩ nếu bây giờ mà cho chọn 10 bài kinh để khắc ghi lại trên đá, trên gỗ thì có mấy bài mình vừa học đó : Kinh Kalama, kinh Simsapā, Kinh Kaccānagotta, kinh Bāhiya, ...

Chúng ta được biết rằng bây giờ có rất nhiều người tín tâm trên toàn thế giới, tôi không nói rõ ở đâu. Người ta mê chuyện xây bảo tháp, thờ Tam Tạng, có chỗ bây giờ người ta đang đầu tư cả trăm triệu, cái đó hay lắm. Nhưng mà theo tôi, thay vì xài đá cẩm thạch.

Mình đi từng bước ha. Thay vì làm đá cẩm thạch, khắc, thể hệ kế thừa sau họ sợ bị bẻ đi, hư, mà nặng nề.

Nếu quý vị hỏi tôi muốn khắc không ? Tôi không muốn khắc. Mà tôi muốn tổ chức mấy lớp học, để giáo lý được lan truyền trong mấy cái đầu của con người, khắc cách đó hay hơn. Đó là cách khắc mà tôi cho là best one, cách tốt nhất. Tức là làm sao tuyên truyền, rao giảng giáo pháp để cho ngày càng có nhiều Phật tử giỏi giáo lý nó hay hơn thờ phụng.

Nhưng nếu phải khắc, thì tôi chủ trương không nên khắc hết. Bởi vì, có nhiều khi khắc cho đủ thì được, nhưng nó mang tính hình thức. Mà tôi sẽ chọn khắc những bài kinh khá dĩ lột lòng cho bà con sơ sơ, tôi chọn bài kinh đó, chứ tôi không khắc hết. Đó là hai chuyện.

Chuyện thứ nhất, khắc trong đầu người ta hay hơn khắc ở ngoài. Cái thứ hai, nếu phải khắc ở ngoài thì mình phải chọn lọc. Cái thứ ba, chất liệu để khắc.

Tôi nói cái này hơi bậy nhưng mà lỡ nói luôn. Titanium, Việt Nam kêu là Titan, nếu tui phải khắc thì thứ nhất, tôi không khắc hết Tam Tạng. Tôi hỏi chứ nguyên tạng A Tỳ Đàm khắc ma nó coi chứ người sao coi. Tôi nghe nói khắc A Tỳ Đàm là tôi muốn khóc, đa gà tôi nói nổi cuồn cuồn. Nãy giờ tôi giảng nhiều chỗ nó đụng A Tỳ Đàm mà tôi còn phải đau lòng nói, chết cha mình giảng mình nghe hả trời. Mới có mẹ mé thôi đó. Mới có 1gr trong 1 núi thôi đó. Lấy 1 gram giảng mà còn ngán, giảng ai nghe. Nói gì là khắc nguyên A Tỳ Đàm để ma nó coi à. Thứ nhất là phải lựa.

Thứ hai, đừng có khắc trên đá cẩm thạch nó nặng lắm, mà có bề gì nó nứt bể phiền lắm. Tôi khắc trên những tấm Titanium, tấm titan, nó dày khoảng chừng tối đa 1 phân.

Bữa tôi có đọc bài báo người ta nói 100.000 năm nữa thì dấu vết văn minh trên thế giới còn lại cái gì ? Thì họ nói rằng, 100. 000 năm nữa, tất cả máy móc, xe hơi ti vi, phone, ... banh chành không còn gì hết, nhưng cái này thì còn. Họ nói cái gì mà bằng kim loại, như platinum, vàng, titanium thì còn, thì dưới đó chút có thể là stainless steel/ inox, nhưng ngon nhất là titanium. Tôi nghĩ là những tấm titan dày khoảng 1 phân hoặc hơn cũng tốt, mình làm khoảng chừng 45 tấm thôi, kích thước thì

tính lại. Vấn đề coi mình khắc bao nhiêu kinh. Nhưng nói vậy thôi, khắc ai coi ? Khắc để thờ thì tôi lạy. Mình thờ mấy quyển kinh, in giấy đã lờ in là thờ cũng đã mòn rồi.

Nhưng giả định bà con có nghiên quá thì tôi góp ý vậy đó.

Tức là làm một tháp, mình khắc mấy tấm đó mình ốp, ốp bên ngoài, ốp theo mấy cạnh, thí dụ cạnh bát giác, ốp, sau đó tháp có đồ thì tấm này vẫn còn, người ta đem gặng qua chỗ khác. Titanium thì kim loại tốt nhưng nó không đủ để làm cho ăn trộm nó tham. Vì mấy tấm titanium mua thì mắc chứ bán không bao nhiêu tiền hết, nó rẻ sinh. Mua thì mắc, nhứt là tính luôn tiền khắc thì mắc. Nhưng đem chôm, đem bán không bao nhiêu tiền. Inox cũng vậy. Đồng thì teng, inox thì bền hơn nhưng vẫn không bằng Titanium.

Ok. Chúc các vị một ngày vui và hẹn nhau thứ hai tuần sau./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

WWW.TOAIKHANH.COM